

TRUNG-BẮC

CHỦ-NHẬT

NGUYỄN ĐOÀN VƯỢNG CHỦ TRƯỞNG



Số « Phi-cơ »

(TẬP II)

Phi-cơ và chiến-hạm

25 OCTOBRE 1942

SỐ 183 — GIÁ : 0,325

Tuần-lễ Đông-Dương.

— Đêm hôm 10 rạng ngày 11-10, chiếc tàu Laos, tải chở hàng của Pháp, gặp bão đã bị đắm ở phía nam đảo Norway. Trên tàu chở 1900 tấn than và 60 thủy thủ, chỉ sống sót 2 người Nam do tàu Canton vớt. Trong số 58 người mất tích có 4 người Âu.

— Từ báo viết bằng tiếng Pháp « La Tribune Indochinoise » của ông Bùi Quang Chử đã tự điện báo sau 15 năm trời chiến đấu trong trường ngôn ngữ Nghe dấn sẽ đi ra báo này phải tự định bản cũng vì những sự khốn khổ trong thời buổi chiến tranh.

— Bắt đầu từ 26 Octobre 1942, giờ chạy của máy bay chủ từ Saigon — Hanoi sẽ sớm hơn trước 30 phút như sau đây: Saigon thứ hai chạy 6 giờ 30, tại nơi 9 giờ 15.

— Ở Hanoi chạy 9 giờ 45 tới Saigon 11 giờ 45. Giờ chạy ở Hanoi không thay đổi.

— Tranh giải vô địch bơi lội đường trường Đông dương trên hồ Hoàn-kiểm sáng chủ nhật 18-10: Suốt 4 vòng bơi, Cả (B K) dẫn đầu với Danh, khi về cách đích 50 thước. Danh (N K) rút, chiếm giục nhất. Danh (N K) 47 phút 15, Cả (B K) 47 phút 18, Trương (N K) Minh (N K) Hoàn (H K).

— Quan Toàn-quyền Decoux đã ký nghị định cho, trong hạn một năm kể từ 1er-1-1942, các công chức ở Hanoi và Hải-phong được hưởng phụ cấp khu vực hàng tháng như sau này:

Hanoi: ngạch trên 20p, ngạch giữa 15p, ngạch dưới 10p.

Hải-phong: ngạch trên 17p50, ngạch giữa 13p50, ngạch dưới 9p.

— Hội đồng hòa-xã đã ấn định giá điểm bán buôn và bán lẻ như sau này:

Một kiện sáu hòm (mỗi hòm 1200 bao) giá đại lý nhà điểm bán cho những nhà buôn cất 184p. giá bán cho những nhà vừa buôn cất vừa bán lẻ 193p, giá bán lẻ 216p.

— Hôm 6-10, hội đồng hòa giá đã định giá bán đường như sau này:

Đường Hiệp hòa: đường vận 100 kilô 47p20, mỗi kilô 0p53; đường miếng không học giấy bóng 100 kilô 64p18, mỗi kilô 0p72; có học giấy bóng 100 kilô 66p64 mỗi kilô 0p75.

Đường Thạch bản (Trung-kỳ): Đường vận 100 kilô 48p88 mỗi kilô 0p55.

— Về số 088 651 bộ B trung 10 vạn về tay (trung-ủy thủy-quân Cam, người Pháp ở Saigon).

— Hôm 10-10-42, Quan Toàn-quyền Decoux đã ký một đạo nghị định bắt buộc các nhà bán vải « tissus » thuộc vào các số 77, 78, 81, 82 và 90 bis ở bảng B trong nghị-định ngày 1er-11-41, thì bắt đầu từ 1er-11-42 phải theo các thể lệ sau đây:

Các nhà nhập cảng, xuất-sản đều phải đánh dấu vào mảnh vải đầu chữ rất to (Quốc ngữ và chữ Pháp) ghi giá tiền 101 bạc bán cho người tiêu thụ và ngày đóng dấu ghi giá tiền ấy.

Nếu kim « tissues » chia ra làm nhiều mảnh bán cho nhiều

người thì mỗi mảnh phải đóng một lần dấu kể trên.

Các nhà bán lẻ lúc nào cũng phải ghi cái dấu ấy lại ở trên tấm vải để rõ ràng cho khách mua xem.

Các nhà nhập cảng hay sản xuất, các nhà bán buôn to hay nhỏ, đều phải cho một người bán lẻ để không được bán dưới một tấm.

Giá ghi bán đều phải theo giá của hội-đồng hòa giá định.

— Cũng có một số « tissues » được tăng thêm giá từ 25 đến 50%.

Nếu khi đó ban hành nghị-định này mà các hàng còn những vải nào hàng kể trên đang bán dở thì phải lấy mực mà ghi ngay vào đầu tấm vải, phải ghi cả ngày tháng nữa.

Phạm nghị định này sẽ bị phạt — Bắt đầu từ 22-10-42, trong khắp địa hạt Bắc-kỳ, vào ngày thứ sáu mỗi tuần lễ, đã cấm bán, bán các thứ thịt tươi, thịt ướp nước đã hay đóng hộp (các thứ đồ nguội) của các giống vật sau đây: bò, dê, cừu, bò cái, bò non, bò mộng, trâu, lợn, cừu, dê.

Cũng bắt đầu từ ngày ấy trong các khách sạn, không được bán món ăn có thịt cho khách. Các cửa hàng bán thịt tươi, thịt ướp nước đã, ướp muối hay thịt đóng hộp, đều phải đóng cửa ngày thứ sáu.

— Lo sát sinh động của ngày thứ năm.

Phương pháp này cần thì hành để hạn chế số liên tục thất vi từ năm 1940 đến nay, số ấy cứ luôn luôn tăng. Mà số liên tục tăng lên ấy không thể lấy số sức vật nhập cảng ở ngoài vào hay số sức vật ở miền Nam Đông Dương gửi ra để bù vào vì sự chuyên chở rất khó khăn.

Thống- kê Pétain đã nói:

« Các người dân nhất chẳng nên ngã lòng. Vì cũ bản-chức được quyền như vậy. thì đã ngã lòng từ lâu rồi. Bản-chức sẽ gánh việc lớn cho đến khi hoàn thành và mong rằng ai ai cũng nói theo gương đó ».

Trong tuần lễ vừa qua về phương diện quân sự, một việc quan hệ vừa xảy ra: đó là tụt đã bắt đầu rơi và rơi đã bắt đầu đến ở mặt trận phía Bắc và một trận trung-ương ở Nga và chắc chỉ nay mới sẽ lan đến cả mặt trận miền Nam. Cả ở miền Caucasie trên các mên núi cao cũng đã bắt đầu có bão tuyết ngăn trở việc hành binh của cả đôi bên. Cũng vì thế mà ta thấy trong hai cuối thu, sự tiếp xúc sang Đông ở Nga này Đức đã cố tấn-công để chiếm một mấy thì trấn quan hệ cho việc dụng binh trước khi giữ thế thủ để củng cố mặt trận đã lập trong suốt mùa đông 1942 — 1943 ở Stalingrad mấy hôm gần đây, quân Đức đã dùng tới 3 000 phi cơ vào chiến — đấn vừa oanh tạc để đánh phá trong một không khí rất hợp trong thành phố mà quân Nga còn giữ được. Phóng viên hãng « United Press » ngoài mặt trận Stalingrad đã phải cho các cuộc ném bom của Đức ở miền này là ghê gớm đến cực điểm. Từ 15 Octobre đến nay thì quân Đức hễ lần này đến lớp khác đã đánh phá dữ dội để phá tan cuộc kháng chiến của Nga. Trong một khoảng ở mặt trận Nga chỉ rộng độ 500 thước, thì quân Đức đánh phá tới 1 500 lần. Cứ từng đơn vị 30 đến 40 chiếc, phi cơ phóng pháo Đức đã đến đánh phá miền thị trấn (tuyến Nga đến sông Volga; Các các nơi đặt đại bác bên kia bờ sông Volga cũng bị đánh phá rất. Các pháo binh Đức cũng giúp sức cho phi quân, lực quân và bắn vào

TUẦN-LỄ QUỐC-TẾ

miền các xưởng máy Nga ở phía Bắc thì trấn. Không thể nào chịu nổi được các vụ ném bom kịch liệt đó, quân Nga đành phải bỏ ngõ còn đường thì trận địa bên sông Volga. Bỏ hôm nay, nhờ có phi quân trợ chiến, quân Đức đã chiếm được xưởng máy chế tạo các máy và chiến xa Dzerjinski một trong ba xưởng máy lớn ở phía Bắc Stalingrad do quân Nga đã đổi thành những pháo đài ghê gớm. Có 1 n cả xưởng máy thứ hai gọi là « phòng tuyến » cũng đã về tay quân Đức chiếm được. Hiện nay vận-mệnh Stalingrad chỉ còn dựa vào cuộc kháng chiến dữ dội của các đội Hồng quân giữ nhà máy « tháng mười đó ». Từ nay quân Nga khó lòng mang thêm được quân chi viện tới, vì dòng Ostr.v trên sông Volga đã bị chiếm cả, quân Nga chỉ còn có thể đổ bộ được trong số ít khoảng bờ sông để máy trạm thóc mà thôi, khoảng đó lại luôn luôn bị phi quân Đức dội bom xuống và pháo binh Đức bắn rất dữ dội. Về quyết liệt trong cuộc tấn công của quân Đức ở Stalingrad đã rõ rõ ràng Đức quyết chiếm xong thị trấn kỹ nghệ đó trước khi mùa đông tới. Nơi kháng chiến cuối cùng của Nga trong thì trấn là nhà « máy tháng mười đó » từ nay sẽ bị đánh thì hai mặt lại nghĩa là từ phía Nam và phía Bắc, Cava chắc quân Nga có giữ nổi nhà máy có lẽ đó trước cuộc công phá dữ dội của quân Đức chăng. Có tay xong Stalingrad trên sông Volga thì quân Đức mới có thể cắt đứt đường chở dầu của Nga từ phía Nam liên Mạc-tư Khoa và mới có thể tiếp tục cuộc tấn công ở Caucasie và đến bờ biển Lự-nai.

Tại mặt trận Caucasie, cuộc chiến đấu dữ dội nhất là ở phía Tây dọc bờ biển. Tuy ở khu này đã có bão tuyết dữ nhưng quân Đức vẫn cố tiến đến hải cảng Tuapse trên Hắc-hải là hải cảng do đó Nga chở dầu hỏa đi ra nước khác. Cuộc kháng chiến của quân Nga ở khu này vẫn rất là kịch-liệt nhất là ở Wajjarninowskaya là miền quân Đức định tiến ra bờ Hắc-hải nhưng không được. Có nhiều toán bộ binh Nga ở Tifl và Kutais mới đổ bộ ở miền đó để trợ lực cho các đội quân giữ Tuapse. 1 thị-trấn Cha amyan ở trên đường từ Maikop đến Tuapse đã bị quân Đức chiếm được. Lạ có tin các chiến-hạm Nga ở Hắc-hải vừa mới chở quân đến để đổ bộ của sông Protoka nhưng đều bị đánh lui. Ở các khu khác thì mặt trận Caucasie và mặt trận trung-

(xem tiếp trong 26)

VĂN CHƯA ĐỦ I

Tài-liệu về phi cơ còn nhiều. Muốn biết thật đầy đủ về phi cơ, các bạn nên xem một số

PHI CƠ III

của Trung - Bắc Chủ - Nhật xuất bản tuần lễ sau, có những bài về

Nhảy dù

1) NGƯỜI VIỆT-NAM ĐÃ BIẾT NHẢY

DỪ TỪ BỜ LÊ

2) GIỮA BÀN NGAY, HAI BÀ « SƠ » NGƯỜI

BƯỚC NHẢY TỪ TRÊN MẶT CHẾC PHI CƠ

XUỐNG ĐẤT ANH - CÁI - LỢI

Cũng trong số ấy, các bạn sẽ đọc:

VỪA NHƯ MẮT ĐÀ BAY VƯỢT LÊN

TRỜI NHƯ MỘT PHI CÔNG ĐẠO TÀI.

CÓ TÁM PHI CÔNG NGƯỜI MỸ

KỶ GIAO KÈO VỚI THÂN CHẾT

và một tài liệu rất quý:

CUỘC ĐỔ BỘ LỚN LAO CỦA PHI QUÂN

ĐỨC ĐỂ XÂM LẤN ĐẢO CRÈTE

Đón đọc số

THUỐC PHIÊN

CÁC TRẬN KHÔNG-CHIẾN LỚN LAO VÀ KỊCH
LIỆT NHẤT TRONG CUỘC ĐẠI CHIẾN NÀY

Từ trận đánh phá Cracovie ở Ba-Lan đến trận đại chiến Stalingrad ở Nga

Phải đến khi trận thế giới
đại chiến này bắt đầu giữa
Đức và Ba-lan vào hồi đầu
tháng Sept. 1939, người ta mới
nhận rõ thấy sự quan-hệ được
biết và cái nhiệm-vụ lớn lao
của phi-quân trong các trận
giáo chiến trên không, dưới
đất và ngoài bề.

Cuộc tấn công bằng phi-quân ở Ba-lan

Tổng-thống Hitler vừa tuyên

bố trước quốc-dân Đức về việc đem quân đánh
Ba-lan thì hàng ngàn phi cơ Đức đã đồng thời với
quân đội Quốc-xã sang công kích các thị trấn và
các cơ quan quân-sự của Ba-lan. Ngoài cái nhiệm
vụ ném bom để phá các căn cứ quân sự, các nơi
lập trung quân lính, và tích trữ đạn dược cùng
tương thực, phi-quân Đức còn trợ lực và hộ vệ
lục-quân và các sư đoàn thiết-giáp trong các
cuộc tấn-công vào đất Ba-lan. Trong bài này
chúng tôi chỉ nói riêng về cuộc tấn công bằng
phi-quân Đức (Luftwaffe) trên đất Ba-lan mà thôi.

Đức đã dùng tất cả để đánh Ba-lan độ hơn
2000 phi-cơ: 500 cái ở Đông Phổ, 800 chiếc ở
miền Đông Đức giáp với Ba-lan, 600 chiếc ở
miền Đông Tây và 300 chiếc ở Tiệp-khắc sang.
Về phía Ba-lan, phi-quân kém hẳn Đức nhưng
đó Tu lệnh thì các công cũng đã dự bị mọi cách đối
phó ngay hôm bắt đầu cuộc tấn-công. Ba-lan
cũng hiểu rằng quân bom đầu chắc bị phi-
quân Đức đánh phá ngay nhưng cho rằng sẽ có
cuộc đánh phá vào một đêm sáng gần tới giờ.
Không ngờ từ năm giờ sáng ngày 1er Septembere
phi-quân Đức đã bay là là mặt đất sang công
phá Cracovie. Đến 5 giờ 5 phút thì những phi-
cơ đầu tiên của Đức bay đến trên thành Cracovie,
cái cao độ 3000 thước chia làm năm lớp
tiếp tục nhau. Các phi-cơ đó đều tải máy rồi
đam bổ xuống chỉ cách mặt đất độ 50m có cái
lại đâm xuống chỉ cách mặt đất độ 15 thước đến nỗi
người đứng dưới đất trông lên có thể nhận rõ
đúng mặt các viên hoa-tiên. Các phi-cơ Đức từ
phía Nam hướng bay Cracovie tức là phía
không có đặt súng cao xạ, hay đến rồi khi đến
trên trường bay mới quay theo góc thước tới
để đánh các nhà ở phi-cơ Ba-lan và các
trại lính. Cách các phi-cơ chia nhau đánh phá
rất có thứ tự để tỏ ra rằng vụ đánh phá đó đã

sử soạn kỹ từ trước và có
chương trình nhất định. Nhờ
có tính thể bảo-động vĩnh viễn
nên số người bị hại không nhiều
lắm, số hầm lánh nạn đã dự
bị đủ từ trước.

Lớp phi-cơ thứ hai, độ 40
giây sau khi lớp thứ nhất

đi, mới bay tới vì đã bay lăm đến những
đồng ruộng ở gần thị trấn. Về vụ công
phá của lớp này sự thiệt hại về người không
mấy, chỉ có 18 người bị bom chết. Nhưng trái
lại sự thiệt hại về nhà cửa và trường bay thì rất
lớn: nhiều nhà chứa phi-cơ bị phá hủy, có
nhà thì mái bị sũng lịn thanh bản thùng, trông
như những cái dĩa. Có độ 20 phi-cơ đang đi liên
lạc và thông tin ở trên trường bay bị phá tan.
Nhưng các đài phát tin vô tuyến điện và các
kho chứa ắc-sắc không trúng bom. Khi đoàn
phi-cơ phóng pháo cuối cùng vừa bay về phía
tây thì các phi-cơ đánh lối đâm bổ đã từ phía
đó tiếp đến ngay. Phi-cơ đó chia làm hai bọn
và bắn phá ngay. Sau này người ta biết rằng các
phi-công đi đánh phá Cracovie phần nhiều đều
là các huấn luyện viên và các học sinh trường
tập bắn và ném bom bằng phi-cơ ở Döberitz.
Cuộc ném bom ở Cracovie trước là một cuộc
công phá đã sử soạn trước trong một mặt cánh
chớp bóng. Các phi-cơ như những điều xi-gà
dài, lỏm, màu xám xịt bay trên giới giữa những
làn khói và lửa bốc lên phủ đầy cả trường bay.

Các phi-cơ phóng pháo Dornier (Đức) đã
công phá đủ cách, bằng súng liên thanh, bằng
trái phá này lửa, bằng bom từ 50 đến 100 kg.
và bằng những bom nặng hay nhẹ có chất
magnesium. Các phi-cơ đó đã bay rất thấp để
ném bom không sợ súng cao xạ và phi-cơ khu
trục trên địch. Phi-quân Đức lại dùng những hỏa
tiên có thể nổ ngay hoặc sau một lát ném nhiều
nơi, trên các địa-hiểm muốn đánh phá.

Về phía Ba-lan, các bộ đội cao xạ pháo hết
sức làm việc, nhưng vì bị đánh phá bất ngờ nên
không có hiệu quả mấy. Các bộ đội cao-xạ
không bắn được cả và hai khẩu cao-xạ không
bắn được phát nào. Một khẩu cao-xạ đã trền



Một trận giao chiến của hai đoàn phi-cơ

mái một nhà chứa phi-cơ bị phi-cơ Đức phá
hủy tan tành. Những bộ đội cao xạ bắn lên có
kết quả nhất là do các viên cai đội và lính đã
dự cuộc Đại chiến trước hoặc cuộc chiến tranh
Nga và Ba-lan đứng chỉ huy. Bên Đức bị thiệt
hại khá nhiều: trong số 29 phi-cơ, bốn chiếc bị
hạ hoặc bị hư hỏng phải hạ xuống gần trường
bay. Các phi-tổng đều bị bắt làm tù binh. Các
phi-cơ khu-trục lại hạ thêm được ba phi-cơ
địch nữa. Như thế số thiệt hại của Đức tất cả
độ 25%. Các súng cao-xạ phần nhiều đều là thứ
súng liên-thanh Hotchkiss kiểu cũ.

Cùng ngày 1er Septembere 1939, phi-quân Đức
lại còn đến đánh phá Cracovie năm lần nữa
nhưng các lần sau các phi-cơ đó bay cao tới
2.000 hoặc 3.000 thước, nên dân sự không bị
thiệt hại lắm. Trong cuộc đánh phá thứ nhất về
buổi sáng, các phi-cơ Đức sau khi ném bom
xong, còn bay là là trên thị trấn để bắn xuống
các đường phố, các công viên, các nhà ga xe
lửa.

Bắt đầu từ 12 Septembere cho đến 14c chiến
tranh ở Ba-lan kết liễu, phi-quân Đức vẫn hằng
ngày bay sang đánh phá tan lành nhiều thị trấn
lớn trên đất Ba-lan nữa. Trong các thị trấn bị
thiệt hại lớn nhất có Varsovie, kinh đô Ba-lan;
Crestochowa, Krosno, Chojnice, Lwow, Lodz,
Gredno, Krzemieniec, Kristinopol (Cdyna v. v..

Trách nhiệm phi-quân trong cuộc đại tấn công Đức ở Tây-Âu

Trong cuộc chinh phục Ba-lan và Na-uy, Đức
mới dùng có một phần mười lực lượng về lục-
quân và phi-quân. Ta phải đợi đến khi bắt đầu

cuộc đại tấn công ở Tây Âu (mai 1940) và cuộc
chiến tranh Nga-Đức (22 juin 1941) thì Đức mới
phải đem cả toàn lực ra một trận. Đến lúc đó ta
cũng mới thấy phi-quân Đức dũng mãnh lạ
thường và đã giữ một địa vị rất quan trọng
trong các cuộc đại chiến. Lục-quân Đức tấn công
ở đầu thì phi-quân Đức hoạt động ở đây. Trong
các trận Flandres và trên đất Pháp, quân Pháp
và Đồng minh đã thất bại một phần lớn vì kém
hắn về phi-quân. Phi-quân Đức đã mạnh hơn và
nhiều hơn phi-quân Anh Pháp đến nỗi trên đất
Hà-lan, Bỉ, Pháp nhiều khi một phi-cơ Anh,
Pháp đã phải đánh nhau với 9, 10 phi-cơ Đức
vây bọc xung quanh. Vì thế, đến các phi-cơ công
Pháp có can đảm và sẵn lòng hi sinh đến đâu
cũng không thể nào địch lại với số nhiều. Tuy
thế, những chiến công oanh liệt do các phi-công
Anh, Pháp đã lập được rất nhiều.

Trong mấy ngày cuối cùng tháng Mai 1940
quân Đức vẫn hết sức chiến đấu để đánh phá
chúng đồng minh làm họ đoạn. Ở gần Maestricht,
quân đồng minh đã phá được hết các cầu qua
sông Meuse, chỉ trừ một cái, mà quân Đức vẫn
giữ được nguyên vẹn. Cầu này do quân Đức giữ
rất vững và có cả các bộ đội cao xạ pháo và các
đội phi-cơ khu-trục sẵn sàng để đánh phi-quân
đồng minh. Quân đội, chiến cụ, lương thực, đạn
dược của Đức đều do chiếc cầu này đưa sang
Bỉ và Pháp.

Theo lệnh bộ tổng tư lệnh đồng minh đã làm
lần phi-quân Anh đến đánh phá cầu đó. Tuy hai
bên bờ sông và nhà cửa trong vùng đó đã tan
nát, nhưng chiếc cầu vẫn chưa phá được. Cuối
cùng, viên tổng tư lệnh không quân Anh quyết
định phi-cơ khu-trục sẵn sàng để đánh phi-quân
đồng minh. Quân đội, chiến cụ, lương thực, đạn
dược của Đức đều do chiếc cầu này đưa sang
Bỉ và Pháp.

nguyên. Tất cả các phi-công có mặt đều xin đi vì thế nên phải lên tên vào giấy rồi rút thăm, chọn được 4 đội phi-công. Lập tức sau khi đó, các phi-cơ phóng pháo bay đi đánh cầu Maestricht ngay, có các phi-cơ khu-trục đi trước hộ vệ để đánh các phi-cơ khu-trục Đức. Một giờ sau, trong hỗn loạn phi-công, chỉ một người sống sót về nơi căn cứ nhưng cầu Maestricht đã phá được.

Ngoài chuyện trên này, các báo hồi đó còn kể nhiều chuyện khác nữa để tỏ rõ can đảm của các phi-công Pháp.

Một chiếc phi-cơ trinh sát Pháp trong khi làm nhiệm vụ giờ về nơi căn cứ bị một đoàn phi-cơ Đức đón đánh. Phi-công Pháp địch lại và đã lộn nhào một cách can đảm và khôn khéo để thoát ra ngoài vòng vây. Phi-công đó bị trúng đạn ở đầu và bị mù mắt. Cả các người trên phi-cơ thấy thế đều chắc sẽ chết vì trên phi-cơ chỉ một mình hoa tiên biết cầm lái. Sau cùng, viên coi gờ máy vô tuyến điện có một sáng kiến hay. Viên đó đến ngồi cạnh viên hoa tiên rồi dùng

mắt mình chỉ dẫn cho bạn cầm lái. Nhờ thế mà phi-cơ trinh sát đã về được tới nơi căn cứ và đem được tin tức về cho bộ tham mưu. Lại một buổi sáng kia, một phi-cơ Pháp bay một mình bị một đội phi-cơ Messerschmidt 109 đón đánh. Phi-cơ bị trúng đạn cháy, phi-công Pháp bị thương nặng ở đầu và ở bụng. Vì máu ra nhiều nên mắt quáng đi không trông thấy gì. Sau nhờ có quan-sát viên giúp sức và chỉ dẫn nên phi-cơ không bị rơi. Đến lúc lửa bên trái thân máy bay, các bạn của phi-công bị thương mới ném phi-công bị mù mắt cho nhảy dù xuống đất Pháp. Còn tất cả các người khác trong phi-cơ đều cùng với phi-cơ rơi xuống và bị hại.

Một chiếc Dewoitine 520 (Pháp) đang đi công cán ở phía Bắc nước Pháp bị nhiều phi-cơ địch đón đánh. Sau cuộc chiến đấu, phi-cơ bị đạn nhiều vết và trong khi bay về nơi căn cứ thì động cơ hỏng, ít xăng cũng cạn. Phi-công bèn hạ xuống để cho phi-cơ bay theo chiều gió về phía mặt trận nhà, sau cũng hạ được xuống một đám đất không, may không một phi-cơ Đức nào trông thấy. Nhưng phi-công không biết mình đã hạ xuống nơi nào, không rõ chỗ đó quân địch đã chiếm cứ hay chưa và sợ như thế sẽ bị sa vào tay kẻ địch. Phi-công quyết chỉ muốn cứu phi-cơ mình, chỉ lúc bắt đầu đi mới phải đốt đi. Đến tối, phi-công bèn đẩy phi-cơ vào sâu trong một cái nhà trống gần đấy rồi tự mình đi lấy ít xăng. Pài công vào một làng gần đấy gặp các thị người làng nói cho biết miền đó là về quân địch chiếm. Một đội lính đi mô-tô Đức vào mới đi tuần qua, Phi-công bèn tìm được một chiếc xe Citroen có rồi lên xe đi về phía hàng trận quân Pháp. Sau cùng phi-công vào được tới một đội quân Pháp đang và lấy được ít xăng giờ lại chỗ để phi-cơ. Viên đại tá coi đồn Pháp lại cho một ô-tô có súng

liên thanh đi hộ vệ phi-công. Mãi đến lúc gần sáng mới đến nơi và cuối cùng phi-công lên được phi-cơ bay đem về đất Pháp.

Những việc can đảm và hi sinh như thế rất nhiều trong cuộc chiến tranh hồi 1940 ở Pháp, ta không sao kể xiết được.

Ngay các phi-công Đức, sau khi đánh chiến cũng phải công nhận sự can đảm, lòng hi sinh và tài thiện chiến của các phi-công Pháp. Đến khi quân Đức đã chiếm Paris, trong một cuộc hội kiến sau cùng giữa thủ tướng Anh M. Churchill và các nhà cầm quyền Pháp, Thống soái Weygand đã yêu cầu M. Churchill miễn tạm ngăn cuộc tấn công của quân Đức thì Anh phải nghỉ ngay

đội phi-cơ trừ bị gồm độ hơn 600 chiếc phi-cơ khu-trục hạng tốt sang đất Pháp. Nhưng sau một đêm nghĩ kỹ, thủ tướng Anh đã từ chối vì đội phi-quân đó, ta nên biết là đội quân giữ nhà của đảo quốc, nếu quân Đức sau khi Pháp đình chiến sẽ đổ bộ sang đất Anh. Chỉ một chuyện này ta đã rõ sự quan hệ của phi-quân trong các trận chiến trên ngày nay. Không có phi-quân hộ vệ thì lực-quân đâu có mạnh chắc cũng chỉ làm mồi cho các phi-cơ công kích bên địch.

Các cuộc không-chiến kịch liệt nhất trên đất Anh

Trong các trận ở lục địa Âu châu, phi-quân Đức chỉ trợ lực và hộ vệ cho lực-quân, ít khi hành động một mình chỉ trừ trong các cuộc ném bom đánh phá Paris, Bruxelles, Amsterdam và các thị trấn khác ở Pháp, Bỉ, Hà-lan. Phi-quân còn dùng vào việc vận tải quân lính, chiến cụ để đánh vào chiếm lấy các trường bay và các pháo đài kiên cố ở Bỉ và Pháp. Trong hồi đó có tin nói nhờ phi-quân mà các đội quân nhảy dù Đức đã lập được nhiều chiến công rất táo bạo và vẻ vang như chiếm trường bay ở Amsterdam.

Đến sau khi Pháp phải đình chiến đã hơn một tháng, bắt đầu từ 10 Aout, phi-quân dưới quyền Thống chế Goering chỉ huy mới tấn công kịch liệt sang đất Anh để đánh các hải-cảng phía Nam và Đông nam nước Anh và giảm bớt lực-quân của thủy-quân trong bờ Manche cùng phá các chiến tuyến phòng không quanh kinh thành Luân đôn. Ta có thể nói từ lúc này phi-quân Đức mới tỏ rõ lực-quân chiến đấu của mình và mới khiến cho thế giới hiểu rõ cái trách nhiệm quan hệ của mình trong cuộc chiến tranh tối tăm. Từ Aout đến Décembre 1940, dân chúng Anh đã phải trải qua một thời kỳ khủng bố và các thị trấn lớn trên đảo Anh đã được biết cảnh tàn phá khốc liệt do các đoàn phi-cơ phóng pháo và chiến đấu Đức gây nên. Cuộc tấn công bằng phi-quân rất lớn của Đức trên đất Anh về phần thứ hai năm 1940 đã mang lại biết bao sự khốc hại ghê gớm cho dân chúng Anh và day cho các nhà cầm quyền Anh một bài học đích đáng. Cuộc đại tấn công đó có thể chia làm ba thời kỳ:

- 1) Thời kỳ đánh ban ngày từ 10 đến 24 Aout.
 - 2) Thời kỳ đánh cả đêm lẫn ngày từ 24 Aout đến 13 Novembre.
 - 3) Thời kỳ đánh phá từng lớp một bay từ khắp các phía lại, cao thấp khác nhau từ 14 Novembre (trận đánh Coventry) đến cuối năm.
- Suốt từ Aout đến Décembre, dân Anh luôn

luôn ở trong cảnh báo động nguy ngập, như ở kinh thành Luân đôn luôn 2 tháng cả ngày, đêm báo động không mấy lúc ngừng. Những cuộc đánh phá dữ dội nhất vào các ngày 15 Aout, 15 Septembre 14 và 15 Novembre. Cuộc tấn công bằng phi-quân trên đất Anh thực là kịch liệt từ xưa đến nay chưa từng thấy có. Phải đến khi cuộc chiến tranh Nga-Đức bắt đầu thì mới lại có những trận không-chiến vĩ đại và ác liệt như thế. Cuộc tấn công này nếu đem so với các cuộc đánh phá của phi-quân hồi 1914 - 1918 thì thực là lớn lao gấp 100, 1.000 lần!

Sở dĩ Đức phải đợi sau cuộc đình chiến hơn một tháng mới bắt đầu cho phi-quân công phá nước Anh là vì Đức cần phải chỉnh đốn lại phi-quân để tăng thêm lực-quân và lấy địa trước khi đánh những miếng đất liệt cho quân địch không còn cách gì đối phó được.

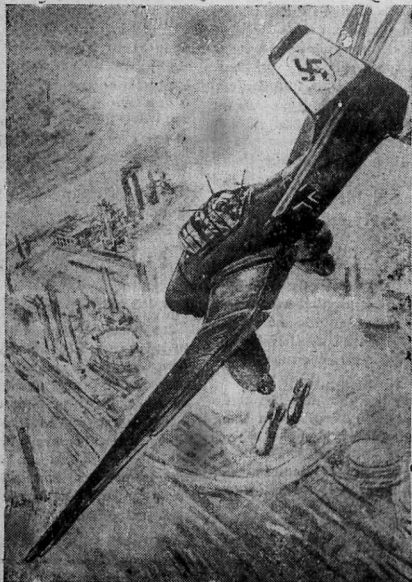
Hai ngày 11 và 13 Aout 1940, các đội phi-quân Đức gồm có các phi-cơ phóng pháo hạng nặng (Heinkel 111, Junker 88) và phi-cơ khu-trục Messerschmidt 109 hộ vệ, chia nhau từng lớp mới sang đánh phá các quần cảng trên bờ biển Manche, Portsmouth và Plymouth bị thiệt hại nhiều nhất. Ngày 14 Aout, thì đến lượt các quần cảng Anh trên bờ Bắc-hải như Sunderland, Newcastle cùng chịu chung một số phận đó. Cả các hải-cảng ở cửa sông Tamise và ở bờ eo biển Pas de Calais, các trường bay ở quận Midlands cũng bị đánh phá. Giữa lúc đó thì các phi-cơ Stukas chuyên lối đánh đâm bổ xuống đất công phá các hàng rào phòng không từ hải-cảng Douvres đến kinh thành Luân đôn.

Các trận trên này là để mở đường cho trận không chiến dữ dội nhất vào ngày 15 Aout, một trận có tới 1.000 phi-cơ Đức dự chiến bay rợp cả góc giới ở miền Nam nước Anh, chọc thủng hàng không của quân thành Luân đôn để vào đánh phá trường bay Croydon. Ngày hôm đó có nhiều trận không chiến vô cùng kịch liệt giữa phi-cơ khu-trục của Anh và Đức. Riêng một ngày đó, tin Anh nói họ được 144 phi-cơ Đức và tin Đức nói họ được 106 chiếc, nghĩa là cả hai bên thiệt tới 250 phi-cơ. Tính chỉ từ 13 Aout cho đến 19 Aout trong một tuần lễ mà số phi-cơ của hai bên bị hạ và phá hủy không dưới số 750 chiếc và nếu kể từ đầu tháng Aout thì số phi-cơ đó lên tới 1.200 chiếc.

Bắt đầu từ 21 Aout 1940, mới có những cuộc ném bom ban đêm trên đất Anh và số phi-cơ dự chiến hàng ngày cũng nhiều hơn trước. Đêm 24, 250 phi-cơ phóng pháo Đức bay tạt dọc bờ biển 5,

(xem tiếp trang 37)

BÔNG-LAM



Một chiếc máy bay phóng pháo Đức đang bổ nhào ném bom xuống một khu kỹ-nghệ

Lần này đèn lợt ngời trũng sò Đông-Pháp

KHU-TRỤC BAN ĐÊM PHẢI LÀ

MỘT KIỂU KHU-TRỤC ĐẶC BIỆT

Nghĩa-vụ cốt-yếu của phi-cơ khu-trục là ngăn và hạ những phi-cơ phóng-pháo bên địch bay sang đánh phá.

Ban ngày, làm tròn cái nghĩa-vụ ấy, cũng đã là một việc không dễ rồi. Cần nhất là phải có một số khám-phá và báo hiệu tổ-chức rất chu đáo có thể trong một phút đồng-hồ gọi giầy nói báo tin cho đoàn phi-cơ khu-trục nào mau-lẹ nhất hoặc đoán nào ở gần biên-giới địch nhất, khiến cho đoàn khu-trục có đủ thì-giờ bay lên nghênh địch. Đồng-thời, số ấy phải cho biết địch số phi-cơ địch là bao nhiêu, bay thành mấy toán, bay cao độ bao nhiêu thước, bay về phía nào, để tránh khỏi những việc đáng tiếc xảy ra, chẳng hạn đặt nhầm phi-cơ địch xuống hạ chực chiến, mà mình không biết lại chỉ cho hai chiếc khu-trục bay lên giao-phong, hoặc khi phi-cơ nước mình bay lên thì phi-cơ địch đã bay đi nơi khác từ 15 phút trước...

Nghĩa là để mình biết mà cho một số khu-trục đủ địch với phi-cơ thù, bay cao bằng chúng và biết chúng đi về phía nào mà đón đường. Ở trên không, phi-cơ khu-trục phải luôn luôn thông tin với số ấy, để biết chừng phi-cơ địch về về phía nào, bay thành mấy toán và đang bay cao mà sẽ xuống thấp hay

đang bay thấp mà vọt lên cao. Như vậy đoàn khu-trục mới tùy cơ ứng biến mà hành động để đánh hoặc đuổi đoàn phi-cơ thù.

Nhưng thế cũng chưa đủ. Đoàn khu-trục lại cần phải nhận thấy phi-cơ địch khi còn cách chúng độ vài ngàn thước tây. Điều đó cũng không dễ. Vì phi-cơ ngày nay thường bay nhanh tới bốn, năm trăm cây số một giờ, mà phía trước chỉ lơ-mơ như một cái chấm đen nhỏ mà rất là khó nhận. Nhất là chúng bay quay đuôi về mặt trời, hoặc lẩn trong một đám sương mù, thì thật khó lòng mà nhận được.

Ban ngày còn khó như vậy, huống chi ban đêm. Thật là một việc vạn nan.

Phi-cơ địch lên đến trong đêm tối, tất hết cả đèn lửa. Phi-cơ khu-trục của nước mình không còn trông thấy gì hết. Trong đêm tối ăm

thăm như mực, trên không không một hạt sao, một chiếc máy bay tìm một chiếc máy bay, thật chẳng khác gì mò cá lìm ở dưới đáy biển.

Bây cách nhau độ 20 giây đồng-hồ, nghĩa là gần nhau lắm, thì phi-cơ khu-trục mới nhận thấy phi-cơ phóng-pháo địch-phương. Vậy cần phải có vô-tuyến-diện luôn-luôn hướng-dẫn cho biết phi-cơ địch bay về phía nào, cao thấp bao nhiêu v.v... Nghĩa là cũng như ban ngày, số khám-phá và báo-hiệu phi-cơ ban đêm cũng phải trợ-lực đoàn khu-trục một cách chặt chẽ. Việc này thật rất khó khăn. Dù số ấy tổ-chức chu đáo đến đâu, dù phi-công ban đêm tinh mắt bao nhiêu cũng khó lòng mà nhận được những vết đen ở trên trời đen bao-la mà-mặt.

(Chính vì lẽ ấy nên phi-cơ Anh ban đêm thường bay sang tên Berlin ném bom, và phi-cơ Đức vẫn bay sang khắp nơi nước Anh đánh phá ban đêm rồi lại trở về vô-sự. Súng cao-sa không thể bắn được tới nơi, vì phi-cơ thường bay cao tới 9000 thước, phi-cơ khu-trục thì trời tối như mực, biết đâu mà theo dõi để đánh phi-cơ thù?)

Dù có nhận thấy đoàn phi-cơ địch trong đêm tối chẳng nữa, thì phi-cơ khu-trục cũng

chỉ thành-công, khi có thể bắn đạn ra. Nghĩa là có thể trông rõ địch mà bắn đạn. Không trông rõ địch thì bắn chỉ phí đạn mà thôi!

Tình ra, tới nay, duy có ba lối cụ-địch của phi-cơ khu-trục:

1. — Đánh trong đêm tối.
2. — Đánh nhờ ánh sáng đèn pha dưới đất dội lên.
3. — Đánh nhờ ánh sáng đèn pha đặt ngay ở hai cánh phi-cơ.

Ta thử lần lượt xét xem những điều lợi-hại của từng lối đánh mới.

Đánh trong đêm tối

Đây tức là đánh hù-hợp, thì bất cứ kiểu khu-trục nào cũng đều bay lên nghênh địch được. Vì phi-cơ khu-trục nào ban đêm cũng có thể cất cánh lên không-trung, bởi lẽ rất đơn-đơn là chỗ cựa lái và lái-kính có đèn chiếu sáng. Và phi-cơ nào ban đêm cũng hạ xuống bãi trường bay được, miễn là trường bay và bãi trường bay có đèn chiếu sáng. Có điều là trong một xứ ban đêm đèn lửa tắt tất ơm, mà để đèn chiếu sáng phi-trường, thì thật là tối u nguy-hiểm.

Nhưng đã gọi là đánh hù-hợp, thì rất ít khi thành công. Như hồi đại-chiến trước năm, 1917, nước Pháp có lập một ban hàng-không tuần-viễn

miền Ba-le, để ngăn ngừa cuộc đánh phá của phi-cơ Gotha nước Đức. Bây giờ, tuy nhiên phi-cơ Spad của Pháp nhận thấy phi-cơ phóng pháo bên thù, nhưng chẳng bao giờ hạ được chiếc nào, vì bắn vọt bắn văng chẳng bao giờ trúng đích, cái địch cứ luôn luôn lùn-động chỉ vỏ ý một chút là biến đi mất tích ngay.

Như vậy, những đêm trời quang mây lạnh, phi-cơ khu-trục rất có thể nhận thấy phi-cơ phóng-pháo của địch quân bay cao ở phía trên. Song thế không phải là hạ được những phi-cơ ấy. Ngày nay mọi người đều nhận rằng trong đêm tối, một đoàn phi-cơ khu-trục khó lòng mà ngăn được những toán phi-cơ phóng-pháo bên địch khỏi tràn sang, dù năm thì mười

họp, cũng có khi hạ được một đôi chiếc trong những trường-hợp khó-khăn ấy.

Rút lại, lối này ngày nay không thể dùng được, vì hiệu quả không có gì.

Đánh nhờ ánh sáng đèn pha dưới đất dội lên

Lối đánh này tuy có hiệu quả hơn, song chưa phải là hoàn toàn. Vì chỉ khu vực nào có ánh sáng dội lên là đánh phi-cơ địch được thôi.

Nhưng đoàn phi-cơ địch đi đầu tiên mạo-hiểm qua khu-vực ấy, nhận rõ là ánh sáng ở vào chỗ nào, liền dùng vô-tuyến-diện báo hiệu cho các đoàn đi phía sau; những đoàn này chỉ rẽ ngang ra một chút là những đèn pha dưới đất trở thành vô-dụng ngay. Chẳng những vô-dụng mà có khi nguy-hiểm nữa là khác. Người ta thường hay đặt các đèn pha chiếu máy bay ở xung quanh một thành phố lớn hoặc một trung-tâm diêm

Sách dạy đánh châu và binh phẩm cách

hất có dấu xưa nay (Có hình vẽ cách cầm dùi và cách ngồi đánh trống thổ và nhà nôm). Bìa 13 lần thứ hai do Công-ty in ấn của Gia 13 (gần hết khi in tại phố, bán 1500). Có rất nhiều bài hát cổ, kim và một đống đĩa 150. — Lại có mục ở NG LÔNG CỐ ĐỒ. Sách này mục đích bài bác cách đi hát, 150, hát n. ấy này v.v. (ở xa gọi mua cả (cước 1500) — Thơ, mạt đát để cho nhà xuất-bản: NHẬT-NAM THƯ QUÁN

19. Phố Hàng Đường — Hanoi

Quốc-học thư-xã đã phát hành hai cuốn sách quý trọng là sách học thuật LƯỢC KHẢO VỀ MỸ - THUẬT VIỆT - NAM

Giá thường 1950 — Giá bountant 1950 chỉ 950 (chín lĩ) ĐẠO SỐNG

(Khảo cứu và phê-bình triết học). Giá thường 25. Giá register và in ấn chỉ 45, (chín lĩ). Thu-lĩ, ngân-phẩm để in: M. Lê Văn Khoa 1919, Tiền Tiến — Hanoi

4 MÔN THUỐC BỒ CỦA NAM, PHỤ, LÃO ẤU DO NHÀ THUỐC

Đức-Phong

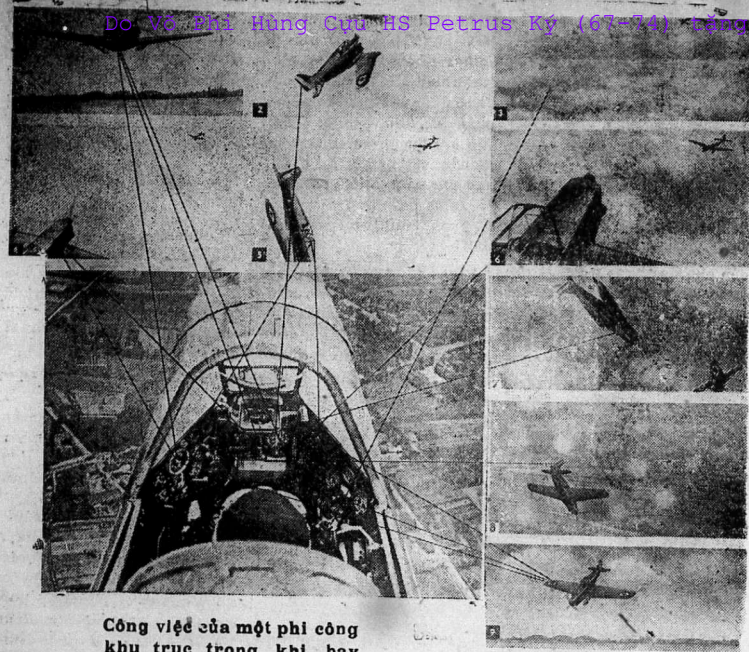
BÁN BUÔN, BÁN LẺ BỮ THUỐC SỔNG THUỐC BẢO CHẾ VÀ CÁC THUỐC SẮM 45, PHỐ PHÚC-KIỆN HÀ NỘI PHÁT HÀNH

Các cụ nên dùng: THUỐC BẠ BỒ PHÚC-PHONG., 1\$50

Các ông làm việc nhiều nên dùng: THUỐC BỒ TRẦN ĐỨC-PHONG., 1, 50

Các bà các cụ nên dùng: THUỐC ĐIỀU KINH BỒ HUYẾT., 1, 20

Các bà phải cho trẻ em uống thuốc: THUỐC CỎ TỶ TIÊU CAM., 1, 00



Công việc của một phi công khu trục trong khi bay

Một phi-công khu trục khi đang bay phải để ý nhìn xuống dưới 75 chiếc đồng hồ và bộ phận của phi cơ trong đó thì 30 cái cần phải đọc cả trong một giây. Bên tai thì tiếng động cơ kêu như òc, trước mặt là đại hải mồi khi bắn lại làm rung chuyển cả thân thể, mỗi lúc nào cũng sợ những mồi ẹt xang ẹt các khẩu chia bay ra, một phi công khu trục này lúc bay không bao giờ được nghỉ một giây và lúc nào cũng phải làm cho hết các công việc của một bác cái nhà máy tuy vậy vẫn phải có đủ tinh thần chiến đấu và nhanh nhẹn.

1) Khi phi cơ mới lên, 2) Khi gặp một đám mây và bắt đầu lái không trong gió, 3) Khi lên tới 8.000m, phải xem xét ống chứa đường kính và nhìn mục ết xang và đầu, 4) Khi bắt đầu thấy kẻ địch ở trên cao, 5) Lúc đâm bom xuống 800 cây số một giờ, 6) Lúc vọt lên, 7) Khi đã vượt lên trên phi cơ địch, 8) Khi gặp các bộ đội của xạ bắn lên dữ, 9) Sau khi hạ phi cơ địch, bay giờ về nơi cần cứu.

hủy những ngọn đèn khám phá đó và bắn súng liên-phanh xuống giết những người đội đèn. Ban đêm, những ngọn đèn đó hề tìm là thấy ngay, chỉ một đoàn khu-trục cũng đủ quét sạch và mở đường cho các toán phi-cơ phòng-pháo tiến sang. Trong các cuộc phá-hủy đèn đội này,

tất nhiên các thành-phố đội đèn lên, khó lòng thoát hiểm. Nếu số đèn đội quá nhiều và có nhiều súng cao xạ bao quanh, phi cơ khu-trục bắn địch không dám tới gần, thì chiếc phi-cơ phòng-pháo địch đi đầu đàn có thể thả khói ra che kín cả đoàn, khiến ánh sáng đội lên hóa ra vô-dụng.

Hoặc cũng có thể thả xuống những trái bom lửa lúc buộc vào đó, làm lóa mắt những binh-lính đội đèn lên không-trung khảm-phá. Ngoài ra, những đội pha ngay nay hiện chưa đủ sức-khảm phá những phi-cơ bay cao tới 8000 hay 9000 thước. Đó là một chỗ khuyết-điểm không nhỏ vậy.

Cuối cùng là lối « đánh nhờ ánh sáng đèn pha đèn ngay ở hai cánh phi-cơ »

Lối này hiện rất phổ-thông tại phía nam nước Anh, tại bên Manche và tại phía tây nước Đức. Sự tiện-lợi nhất của lối đánh này là dùng ở

đầu cũng được, chẳng nhất-định là ở nơi nào. Tuy rằng đèn pha đội sáng ở cách phi-cơ không lớn mạnh bằng đèn pha dưới đất đội lên, nhưng dễ đội hơn nhiều và cũng có hiệu lực hơn. Phi-cơ phòng-pháo bên địch hề bị ánh sáng đội tới là không còn trốn được đi đằng nào, dù nhào lộn liêu-linh cách nào cũng không thoát khỏi những viên đạn phá-bạo. Theo hiệu-lệnh vô-tuyến-điện của sở khám-phá máy bay, phi-cơ khu-trục cứ lẩn-mò trong đêm tối, khi biết chắc là tới gần kẻ thù, lập sẵn súng đạn bấy giờ mới bật đèn pha chiếu đội sang, rồi bắn. Bắn xong, phi-cơ lại tắt ngay đèn đi, lẩn vào đêm tối để tránh phi-cơ khu-trục của địch-quân, và để lát sau lại thỉnh-Phanh nhờ ra đội đèn và nhả đạn, nếu phi-cơ phòng-pháo thủ chưa việc gì. Súng liên-thanh của phi-cơ địch không thể làm gì nổi, vì phi-công bị ánh sáng đèn pha làm lóa mắt.

Có điều là những phi-cơ khu-trục kiểu này hiện nay các nước giao-chiến có rất ít. Mà chẳng phải chiếc khu-trục nào cũng đem đội được thành những kiểu khu-trục cánh cò đèn pha.

Lắp đèn ấy vào cánh, tất phải lắp một chiếc máy điện khá mạnh khá lớn vào phi-cơ. Như vậy, phi-cơ trở nên nặng-nề, tốc-lực sẽ giảm đi, sự mau-lẹ cũng sẽ sút kém. Có lẽ chỉ còn bay mau hơn những phi-cơ phòng-pháo độ trăm cây số một giờ mà thôi. Nghĩ là kiểu khu-trục dùng ban đêm không thể là kiểu khu-trục dùng ban ngày. Cả những phá-công cũng vậy. Phi-công bay đêm phải là những người đã luyện-tập tinh-thực cái thuật bay đêm, trông đêm và đánh đêm. Phải chế riêng những kiểu phi-cơ khu-trục dùng đêm và luyện lấy một ban phi-công-chuyên việc phòng-thủ ban đêm. Có thể thì mới có thể ngăn-ngừa và đánh đuổi được phi-cơ phòng-pháo địch tới đánh ban đêm. Và cái nguy-cơ về các nạn ném bom đêm mới mong tránh được vậy.

Lối đánh này hình như có hiệu-quả hơn hết. Và hình như chỉ có lối này là đặc-lực mà thôi.

Giá chế được những kiểu đèn « đội » nhờ mà mạnh, lắp vào cánh phi-cơ, có thể chiếu sáng rõ-rệt tới hai cây số, thì thật là hoàn-toàn. Lúc bắt, lúc tắt đèn, phi-công có thể bay tới sát bên mình phi-cơ địch, không sợ nguy-hiểm gì, vì đã trông thấy rõ kẻ thù từ chỗ xa lác, khi kẻ thù không thể trông thấy mình. Lối đánh này tránh được cái mồi nguy-cơ cho các thành-phố, trước kia vẫn đội đèn lên theo rồi máy bay thủ. Tóm lại, ngày nay, người ta phải

nhận lối đánh này là chu-đáo hơn hết.

Có điều là những phi-cơ khu-trục kiểu này hiện nay các nước giao-chiến có rất ít. Mà chẳng phải chiếc khu-trục nào cũng đem đội được thành những kiểu khu-trục cánh cò đèn pha.

Lắp đèn ấy vào cánh, tất phải lắp một chiếc máy điện khá mạnh khá lớn vào phi-cơ. Như vậy, phi-cơ trở nên nặng-nề, tốc-lực sẽ giảm đi, sự mau-lẹ cũng sẽ sút kém. Có lẽ chỉ còn bay mau hơn những phi-cơ phòng-pháo độ trăm cây số một giờ mà thôi. Nghĩ là kiểu khu-trục dùng ban đêm không thể là kiểu khu-trục dùng ban ngày. Cả những phá-công cũng vậy. Phi-công bay đêm phải là những người đã luyện-tập tinh-thực cái thuật bay đêm, trông đêm và đánh đêm. Phải chế riêng những kiểu phi-cơ khu-trục dùng đêm và luyện lấy một ban phi-công-chuyên việc phòng-thủ ban đêm. Có thể thì mới có thể ngăn-ngừa và đánh đuổi được phi-cơ phòng-pháo địch tới đánh ban đêm. Và cái nguy-cơ về các nạn ném bom đêm mới mong tránh được vậy.

VĂN-LANG

Chè tàu Thịnh phong

Chè Long-Tinh, La-hàn
Chè ướp sen, ướp nhài:
Tuyệt ngon! Lại tuyệt rẻ!
Thức có một! Không hai!

Tổng-cục: Hiệu Thịnh - Phong 13
Phục-Kiến Kham - là nơi có bán thuốc
gia truyền Kim-long trị sốt ngà nước
tuyệt hay!

Tổng đại-ly: Hiệu THUỐC LÃO ĐÔNG
LĨNH 2-6 Đầu Cầu Nam Hanoi là nơi
bán đủ các thứ thuốc láo ngon tuyệt!

MỜI VỀ!! MỜI VỀ!
Lesive Aviatex (Nhân hiệu tàu bay)
Trong lúc khan sà-phòng các ngài chỉ
nên dùng thứ bột tạt bụi bay vào rẽ
vừa không bụi quần áo giặt dễ lên da
rửa các máy móc.
Nhân hiệu trịnh tòa và đã nhờ số mỗ
phần chất? Cần nhiều đại lý, nhà sà-
phòng lo mục tampon bút máy, Giặt rất
họ. Xin viết thư về M. Hoàng xuân-Tại
Chủ hiệu DZU NGUYỄN LONG
17 bis Lagisquet Hanoi - Téléphone 160

Các ngài hãy dùng:
PHẦN TRỊ ĐÔNG-DƯƠNG
(Graphite Indochinoise)
Mô «Helène chỉ là. «Helène chỉ là
«Helène chỉ là Phá Lu Lesky
Đã được công nhận là tốt không kém
gì ngoại quốc công việc của thần.
Gửi nhân chúng khắp Đông-dương
SỞ GIAO DỊCH
Ets. TRỊNH - ĐÌNH - NHỊ
138 A. Avenue Paul Doumer Haiphong
A.Tel. AN-NH Haiphong Tới. 707.
Cần đại-ly khắp Đông-dương

LẬU, GIANG
mắc bệnh thì dù có biến chứng
nên tìm đến
ĐỨC - THỌ - ĐƯƠNG
131, Route de Hué - Hanoi
Thuốc để uống, không công phá, không
hại sinh dục, chữa đủ các bệnh, xem
mạch cho đơn. Các bạn vô sĩ, các bạn
uẩn vận động nên dùng « kiện thủy hột
cần thần thuốc » sẽ thấy bất tận
chắc đây đây.

Bỏ thận tiền độc

Thuốc uống: tiêu hết nhiệt độc, ngứa
lở do đi độc học liều phát ra, Huyết 450
nửa lít 35 một tá 55. Xa giới linh hóa
giao ngân.

Nhà thuốc TẾ - DẦN

N° 131 phố hàng Bông - Hanoi
Đại-ly - Haiphong: Mai-linh 09-42 Cửa
đất, Nam-dinh: Việt-Long 28 Bên cầu
Pháo-tho: Vải - (tho 36 gần tỉnh, Hưng-
yên, Chi-Trương 36 gần Marchand.

CUỘC TRUNG CAU

Y KIẾN
Nhiều mền mền trang mồi kể 1942, hàng
vòng, chửi, pseudonits nhằn ngon thục
thực thối. Vong nĩa mồi nhằn lột
toát mồi lạng lạng, như kim cương.
QUẦN CHUÁ
21, Rue Amiral Courbet Saigon

Ở Mỹ mỗi ngày người ta chế tạo được một cái «pháo đài bay»?

Gần đây, hàng ngày thường nghe nói đến kiểu phi-cơ phóng-pháo tồ-tàn và đồ-xô của Mỹ, mệnh-danh là «pháo đài bay».

Đó chính là phi-cơ phóng-pháo kiểu Boeing của Mỹ mới đem dùng vậy.

Muốn hiểu rõ kiểu phi-cơ không-lò dó lợi hại thế nào, tưởng ta nên lấy trí tưởng-tượng vào thám qua nhà máy chế tạo.

Thật là tinh-vi và phức-tạp vô cùng.

Trước hết, ta hãy xem phòng vẽ kiểu. Tại xưởng máy Boeing có tất cả năm trăm viên họa-công cầm bút làm việc suốt ngày không nghỉ. Vì một li một tí gì cũng phải vẽ thành kiểu riêng. Kiểu phi-cơ phóng-pháo ấy gồm tất cả 5.300 phần vừa lớn vừa nhỏ, vừa chính vừa phụ. Vì chỉ phải vẽ tất cả 5.300 kiểu riêng. Bảng vẽ kiểu vẽ xong, đem khắc vào kẽm, in ra màu xanh, rồi kiểm soát một lần nữa, mới đem phân phát cho các ban chế-tạo trong xưởng. Riêng số giấy vẽ 5.300 kiểu đó, nếu đem giải ra, cũng rộng tới 1.700 thước vuông rồi.

Thứ, đến sở vật-liệu. Không kể những danh vật óc, toàn thân một chiếc phi-cơ gồm có 29.600 thứ. Thứ nào cũng phải đánh số cẩn thận. Phải chia ra làm 15 hay 20 ban chuyên môn chế tạo các thứ đó, ban nào có máy móc, vật-liệu riêng cho ban đó, rất là phức-tạp, rất là bận-rộn. Các ban chế-xong liên lạc lên xe tải đến phòng lắp từng bộ phận máy-móc. Bộ phận nào lắp xong bộ phận ấy rồi bấy giờ mới tải đến sở lắp máy mới thành chiếc phi-cơ hoàn-toàn. Thật là làm công việc. Có những bức bản đồ lớn vẽ màu chỉ rõ công việc các ban phải làm như thế nào, liếc mắt qua một cái là hiểu hết.

Kể những bộ phận bằng thép, bằng thiếc nhẹ chẳng hạn, cũng có hàng mấy trăm kiểu mẫu, thứ nào cũng tính-toán cẩn thận từng li từng tí về sự bền chắc và sự nhẹ nhàng. Các những ông tròn cũng vậy. Những ông tròn lòng này rất nhiều và uốn nắn trước thành đủ các kiểu rồi mới đem «tôi» lại một lần nữa. Thôi thì uốn éo đủ các hình-thù. Mỗi chiếc phi-cơ có tất cả 1.620 thước ông tròn đó, mà chẳng cái ông nào giống hết cái ông nào.

Có hàng ngàn những khuôn dùng để đúc các bộ phận trong phi-cơ, từ một cái miệng ống tới một cái cánh phi-cơ, đủ hết. Những khuôn đúc ấy làm toàn bằng những khối thép rắn, gọt dũa rất công phu khó nhọc. Mỗi chiếc phi-cơ

Boeing phải dùng tới 850.000 kilos những khuôn thép đó.

Ngoài ra, lại có hàng-hàng sa-sô những thứ phụ thuộc chỉ dùng làm giá để lắp các bộ phận phi-cơ, tức như những tầng «giá» ta dùng lên để xây tường vậy. Mỗi phi-cơ phải dùng tới 2.400 thước dầm thép, ngắn, dẹt, nhỏ đủ thứ và 1.422 bộ phận máy móc về 5 ½ hầu hết đều lắp sẵn trước, chỉ việc vận danh ôc lắp vào phi-cơ là có diện ngay.

Lắp thử xong đầu máy, người ta lại tháo ra, thử nào để vào kho ấy, sau khi đã sơn gấm cẩn thận rồi. Vào kho để cánh, người ta tưởng đó là những kiểu chế-tạo lớn lao gì bằng «tôn» mỏng, cao từ 7, 8 thước tây, vì máy bay cả cánh rộng tới 31m20, mà ở kho thì cánh xếp thành hai hàng dựng đứng coi thật là đồ-xô-dị-cải. Tại kho chứa thân máy bay thì toàn là những thỏi thép lớn giống như những điều xi-gà không-lò, dài 25 thước tây, xếp rất có trật tự và cái nào cũng giống hệt cái nào, không có sai biệt một li một tí.

Cuối cùng là sở lắp thành hình phi-cơ. Các bộ phận lắp dần, qua từ tay người này đến tay người khác. Nơi đây là thành hẳn một chiếc phi-cơ. Máy móc phi-cơ do các nhà máy khác chế tạo, cũng lắp vào phi-cơ ở đây.

Trước kia, hồi chưa có lệnh huy-động kỹ-nghệ thì cứ 15 ngày, sở Boeing chế-xong một chiếc «pháo đài bay». Từ khi nước Mỹ tham-chiến, thì cứ 4 ngày sở này làm xong một cái. Hồi tháng Léembre 1940, thì cứ hai ngày là một chiếc «Boeing» ra đời. Tới nay, các nhà máy lắp thêm nhiều việc sản xuất tăng tiến lên rất gấp, có lẽ tỉ số đó đã tăng lên gấp tư.

Mỗi chiếc «pháo đài bay» chở 9 người, nào là phi-thuyền-trưởng, nào là tài-xế, họ-tiến, lính ném bom, bắn súng đại-bác, lính bắn súng liên-thanh và người chuyên coi về vô-tuyến-dien.

Pháo đài bay kiểu Boeing bay một giờ được hơn 400 cây số và có thể bay xa được 5.000 tới 6.500 cây số, tùy theo sức chở nặng hay nhẹ. Nó có thể chở tới 3 tấn bom, và những chiếc mới ra vừa rồi, có thêm một chiếc bắn đại-bác ở phía dưới, và bắn bằng súng điện.

Xem như thế thì công phu và tiền bạc chế tạo nên một chiếc «pháo đài bay», tốn kém thế nào chúng ta có thể tưởng tượng ra được vậy.

LE HUNG-PHONG

(tài liệu của báo Saturday Evening Post)

Một kỳ công trong lịch-sử hàng-không thế-giới, mà cũng

BLÉRIOT, PHI CÔNG THỨ NHẤT ĐÁ ĐÁM

là một tấm gương kiên nhẫn cho các bạn thanh-niên

một mình vượt bể Manche

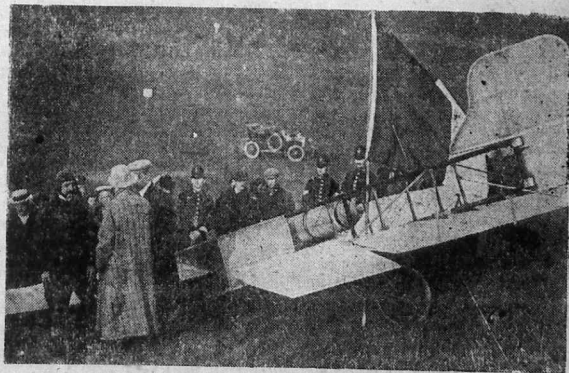
Ngày 3 Août vừa rồi, điện tín ở Ba-lê báo cho thế-giới biết ngày hôm trước nước Pháp đã làm lễ truy-điều lần thứ sáu ông Blériot một bức dân-đạo và có huân-nghiệp lớn trong hàng không-giới của nước Pháp.

Hồi tưởng lại: ngày 25 Juillet 1909, khi Blériot ngồi trên máy bay, qua bể Manche lần đầu tiên, có ai dám tưởng 30 năm về sau, có hàng trăm, hàng nghìn chiếc máy bay sẽ bay qua miền đó không?

Nếu lúc bấy giờ có người dự đoán phi cơ sẽ là một chiến-cụ gồm ghé sau này thì còn ai dám cười các sự viên-vông đó? Nhưng mà, thực ra Blériot hồi đó không hề nghĩ đến việc dùng phi cơ vào công cuộc chiến-tranh. Ông bay chẳng qua là chỉ có cái ý muốn «thăng thủ chất» mơ tưởng đến chuyện «người bay» đã làm cho ông và nhiều người trước ông say đắm.

Hồi bấy giờ, Blériot không phải là người đầu tiên mà cũng không phải chỉ có một mình ông muốn đem thực hiện cái mộng tưởng đó, nào Ader, Wilbur, Wilbur, Wright, Santos-Dumont, Farman, Latham và bao nhiêu người khác nữa cũng mang một hoài

bảo như ông và đáng cho chúng ta nhớ đến. Nhưng Blériot sở dĩ được người ta chú ý hơn, là vì ông là người Pháp bay qua bể Manche trước nhất; và thứ nhất là vì người đương thời lấy cuộc phi hành của ông lúc bấy giờ làm tào-bạo hơn hết cả các kỳ công khác.



Phi công Blériot đứng cạnh chiếc máy bay đang tải rời những nhà báo đến phỏng-vấn về cuộc bay qua bể Manche đầu tiên của ông.

Blériot sinh ở Cambrai ngày 1er Juillet 1872, học ở Trung-ương Học-hiệu và đỗ bằng kỹ-sư. Khi tốt nghiệp ở trường ra, ông sáng chế được một thứ đèn «pha» ô-lô, gọi là đèn pha Blériot, nên được nhiều người biết tiếng.

trong không trung như loài chim mới thoát chi. Năm 1900 ông chế ra một con chim máy làm cho ông thực hiện được cái mộng tưởng kia. Cũng ngày ông càng đề làm đến việc làm cho con chim máy của ông được thêm tinh xảo, rồi

ông quả quyết một ngày kia sẽ thành công. Từ năm 1903, ông giao các công việc làm ăn cho người khác trông nom, và để hết tâm trí vào nghề hàng không là một nghề ông chưa chán hi-vọng.

Một người có ý chí sắt, có nghị lực, có lòng tin tưởng, có óc khoa học, có biệt tài về nghề hàng không, lại có đủ kiên nhẫn, can đảm, chịu khó làm việc như ông thì làm sao sự nghiệp của ông lại không có kết quả rực rỡ được?

Thoạt đầu, ông ném một cái gia tài 800.000 quan vào các công cuộc nghiên cứu nghề hàng không? Món tiền đó chìm xuống đáy nước, không có một chút tăm bọt nào nổi, ở địa vị người khác thì đã nản lòng thôi chí, nhưng đối với ông: « thất bại là mẹ thành công », nên ông đã không lấy sự đó làm quan tâm, lại còn chịu khổ hơn trước. Chẳng bao lâu ông đã chế tạo xong chiếc phi cơ Blériot thứ nhất nhưng chiếc máy bay này không được hoàn toàn, đem ra bay thử đã bị rơi hỏng ngay.

Vào quãng năm 1904 — 1905, chiếc phi cơ Blériot thứ hai ra đời. Chiếc này không có động cơ, do một chiếc ca-nốt tự động kéo, ông để cho Gabriel Voisin cưỡi và bay thử trên mặt sông Seine.

Chiếc Blériot thứ ba có hai động cơ kiểu « Antoinette » 25 mã lực, ông cho bay thử trên



GUYNEMER, một phi-công đội tài của Pháp hồi Âu-chiến 1914 — 1918

hồ Enghien vào quãng năm 1905 — 1906.

Chiếc Blériot thứ tư do Peyret ngồi đem bay thử lần đầu bị vỡ ngay ở Bagatelle, ngay hôm ấy thì Santos-Dumont thành công trong cuộc bay 220 thước.

Song Blériot không bao giờ nản chí, ông vẫn kiên tâm tiến hành các công việc sáng tạo cho đến lúc được hoàn toàn hảo mới nghe. Thì đến năm 1907, công việc có kết quả hiển nhiên. Ông chế xong chiếc Blériot thứ năm rồi từ ông cưỡi chiếc phi cơ đó giống như một con vịt hai cánh xoe ra, bay khá, nhưng chỉ phải cái

không dừng văng được trong không trung.

Rồi đến chiếc Blériot thứ sáu, hình dáng giống như một con chuồn - chuồn, đem bay thử ở Jisy bay được 250 thước, nhưng sau bị rơi trên cao 25 thước xuống đất.

Chiếc Blériot thứ bảy cũng chịu chung một số phận: sau khi bay được 145 thước, bị động và rơi để lên trên phi công, nhưng may ra thoát, chỉ bị xây sát xoang.

Rồi đến chiếc Blériot thứ tám và Blériot thứ tám (bis) có lắp động cơ Antoinette 50 mã lực, ngày 6 Juillet 1908 đem bay thử được 8 phút 49 giây. Ngày 31 Octobre, nhà sáng tạo thân cưỡi bay khứ hồi từ Toury đến Arthemay. Blériot còn cho bay thử hai chiếc Blériot thứ chín và Blériot thứ mười nữa, về sau ông ngồi chiếc Blériot thứ mười một và thanh công trong cuộc bay qua Be Manche, danh tiếng lừng lẫy khắp hoàn cầu.

Sau khi thanh công trong cuộc bay này ông nghĩ chế ra hai kiểu Blériot và thực hành nhiều cuộc phi hành khác nữa.

Ngày 16 Juin 1909, ông được viện Hàn-lâm Khoa-học nước Pháp tặng thưởng 10.000 quan. Phần thưởng này theo người sáng lập ra nó dùng để thưởng người Pháp nào đã phát minh được cái gì giúp vào sự tiến bộ của khoa học hoặc làm

được một công cuộc gì rất có ích lợi.

Ngày 25 Juillet là ngày về vang nhất của B'ériot, ông bay từ Calais qua Douvres được thành công một cách hoàn hảo. Nước Anh tặng ông phần thưởng 1000 Daily-Mail 1000 Anh-kim, tức là 25.000 phật lạng.

Trước ông, Latham đã bay thử cuộc này, nhưng mỗi bay ra bề được 10 hải lý, động cơ bị tắt, bên phải bị cánh. Sau cuộc thất bại ác nghiệt của bạn đồng chí, Blériot định thực hành cuộc phi-hành đó. Ông bèn gửi máy bay bằng xe lửa xuống Calais, rồi cùng vợ xuống đây. Bà vợ tuy đã có 5 con mà còn nặng tình với chồng, không muốn cho chồng làm một việc quá mạo hiểm, nhưng cũng cố giấu các sự lo phiền: bề ngoài bà vẫn làm ra bộ thản-nhiên, nhưng trong lòng vẫn cầu gười khẩn phạt cho hóm đó có những luồng gió ngược để cho chồng khỏi phải xông pha ở nơi nguy hiểm đến khi cảm giữ không được nữa bà đi tiễn chồng, vẫn tỏ vẻ vui mừng, tặng chồng những nụ cười tươi thắm, để làm cho chồng được phần khởi thêm lên, (về sau bà thủ thật như thế) thật là một người đàn bà đáng khen!

Giờ phi hành đã sắp tới, Blériot xuống Baraque cách Calais 3 cây số, rồi đến trại Grignon là nơi dừng làm thử nghiệm bay tạm thời của ông, có nhiều bãi cỏ và các nhà báo đi tiễn.

Tại đây, ông Fontaine, ký giả báo Le Matin, yêu cầu giúp ông: nhà báo định đáp trả thầy đi Douvres trước để tìm chỗ cho phi cơ của Blériot đậu và dặn Blériot rằng: « Hãy trông cái núi đá mọc

cheo leo kia, tôi sẽ cầm một lá cờ tam tài lớn đứng đây, rồi sẽ phát đề ra hiệu cho anh hạ cánh ».

Hôm ấy, thời tiết xấu, Blériot phải hoãn cuộc phi hành trong mấy ngày, nên ông Fontaine có đủ thì giờ đi quan sát. Nhà báo lại mua cả một bản địa đồ hải cảng Douvres gửi về cho Blériot xem trước, để khi đến nơi tìm chỗ đậu cho dễ.

Ngày 25 Juillet vào hồi 4 giờ 40 sáng, Blériot cất cánh bay về phía Douvres, bà vợ đáp chiếc điệt ngư lôi Escopette cùng các bạn hữu của chồng đi tiễn tống sang Anh.

Ở bên kia bờ biển, Fontaine được tin vô tuyến điện báo trước, đứng chờ ở một nơi đã định trước, trái tim hồi hộp không xiết lá, ông đứng với một người bạn nhiếp ảnh tên là Marmier, còn các quan khách, các nhà báo và công chúng thì đứng ở một nơi khác cũng gần đó.

Mới thoát-trong thấy phi cơ của Blériot, Fontaine phát cờ tam tài báo hiệu. Blériot trông thấy bạn, lướt một vòng rồi hạ cánh trên một cánh đồng có đất đẹp. Blériot đã bay qua Be Manche, 32 cây số chỉ hết 37 phút!

Cuộc nghiên tiếp Blériot ở Douvres rất long trọng, Blériot đã làm rạng rỡ danh dự nước Pháp và treo cao một cái gương kiến nhẫn cho các bạn thanh-niên soi chung.

TÙNG-PHONG

Hoa Mai -Phong

biểu hiện về đẹp quý phái. Hiệu may có tiếng nhất của bạn gái N° 7 HÀNG QUẠT -- HANOI

CHI NHÁNH Nam-kỳ và Trung-kỳ Phòng thuốc CHỮA PHẪI

(15 Radeaux Hanoi Tél. 1630)
SAIGON : Trường sơn, 38 Sabourain
HUẾ : Nam hải, 147 Paul Bert

Cao ho lao (15\$00) chữa các bệnh lao có trùng ở phổi. Trà lao (thực được) (4\$00) ngăn ngừa các bệnh lao sau phát. Sinh phẩm cao (2\$00) chữa các bệnh phổi có vết thương và vết đen. Sát phết trùng (2\$00) nhuận phổi và sát trùng phổi. Các thuốc Bỏ phết kìm-bỏ hậu (1\$50) và ngửi trà lao (1\$00) điều rút hợp bệnh.

Có nhiều sách thuốc chữa phổi và sách bị thư nói về bệnh lao biểu hiện. Hồi xin ở tổng cục và các nơi chi nhánh.

ĐÃ CÓ BẢN KIẾP CÁC HIỆU SÁCH LỚN

DICTIONNAIRE
FRANÇAIS - ANNAMITE - JAPONAIS
(avec notions de grammaire)
par K. Kuchi Katsuro
& Trần-Ngọc-Chân
Nhà in GIẢI-TÁ N° 94 rue Charrier
Tél. N° 1509 Hanoi
x. in-tên và phát hành

Các bạn học sinh
nên xem

loại truyện tuổi trẻ
Là loại truyện rất hay, có ích và thích hợp của bạn trẻ.

Mỗi tháng ra 3 kỳ Truyện hay in đẹp, giá mỗi số 0\$15.
Tháng octobre ra 3 cuốn:

- SỐ 1. - HAI TẮM LÒNG TRỀ
 - SỐ 2. - THỦY CUNG CÔNG CHƯA
 - SỐ 3. - TRỐN HỒC
- Nhà xuất-bản Văn-Hồng. Thư và mandat xin đề:
M. BỒ VĂN-HỒNG
80, Route Sinh Từ -- Hanoi

HÃY ĐỌC

Vàng Sao

Văn xuôi của thi sĩ CHẾ LAN-VIÊN
In toàn trên giấy vergé bouffant giá đặc biệt 2\$50
NHÀ XUẤT BẢN TÂN - HOUT -- 49, TAKOU HANOI

SẮP CÓ BẢN:

TRIẾT HỌC KANT
của NGUYỄN-ĐÌNH-THI

ĐANG IN:

Triết học Nietzsche
« Tủ sách triết học TÂN VIỆT

Đại-ủy Đổ hữu Vĩ, một mình bay trên miền núi Dar El Cadi để an ủi những quân lính bị vây

Đổ hữu Vĩ, phi tướng đầu tiên của nước Việt-nam ta đã lập được nhiều chiến công oanh liệt ở Pháp và thuộc địa Pháp, rồi bỏ mình trong một trận giao chiến rất can đảm với quân Đức trên đất Pháp, không còn ai không biết đến tên tuổi, không quên được tấm lòng anh hùng khảng khái!

Đổ hữu Vĩ, con giai thứ quan cơ Đốc phủ sứ Đổ hữu Phương, anh em với quan năm Đổ hữu Chân và quan tòa Đổ hữu Tỷ, vốn thuộc giòng dõi một nhà tộc ở Nam kỳ. Lúc bé, tư chất thông minh, học hành rất chóng tiến tới. Sau mấy năm theo học ở trường Taberd Saigon, ông được thân phụ cho sang du học bên Pháp, lần lượt đủ nghiệp ở các bậc tiểu học và trung học rồi thi đậu vào học tại trường Võ-bị Saint-Cyr. Trong thời kỳ theo học ở trường này, ông tỏ ra là một học sinh thông minh và có chí khí, đây hứa hẹn với tương lai, được các giáo sư và bạn hữu trong trường yêu quý.

Khi tốt nghiệp ở trường Võ bị ra, Đổ hữu Vĩ được bổ làm chức thiếu úy trong một cơ binh thuộc địa. Ông từng ngũ ở Pháp được ít lâu rồi đổi sang Bắc Phi, lập được nhiều chiến công ở Maroc.

Lúc bấy giờ, nghề hàng không mới bắt đầu mở mang, máy móc chưa được tinh xảo, nhưng nhà binh cũng định tổ chức một đội không-quân, vì biết nó sẽ chiếm một địa vị quan trọng trong cuộc chiến tranh tương lai và toàn chọn những bậc thiếu niên hăng hái sung vào.

Thiếu úy Đổ hữu Vĩ nhân dịp đó xin đổi từ ngạch bộ binh sang ngạch không-quân. Sau một thời kỳ tập sự, thiếu úy tỏ ra là một tay hoa-tiên đại tài và can đảm. Trong nhiều trường hợp khó khăn, thiếu úy hành động đều được trót lọt, và lập được nhiều chiến công đáng khen. Thiếu úy lần lượt được thăng trung úy và đại úy.

Đầu năm 1914, Đại úy Đổ hữu Vĩ được Bộ Thuộc địa

Giáo-dục Nhi-đồng
của bà ĐAM-PHƯƠNG
Hội-trưởng hội Nữ-công Huê

... Tôi vui lòng giới thiệu sách này cùng độc giả, vì là một tác phẩm có giá trị, do một người tiêu biểu rất xứng đáng của nữ giới nước ta, trong giờ nhàn rỗi, vẫn nhiệt thành, tận tụy với xã hội đã dày công nghiên cứu mà soạn ra để công hiến các chị em nước nhà. Tôi ước ao sách ra đời sẽ được cử nữ lưu trong nước hoan nghênh.

PHẠM-QUỲNH
Giá mỗi cuốn trường 1\$50, bìa vải cũa vàng: 1\$50, bìa da cũa vàng: 1\$80 các đại lý lấy báo nhiều xin cho biết ngay từ bây giờ.
LÊ-CƯỜNG
75 Paniers Hanoi

chủ về công cán ở Đông-dương, nhưng về nước nhà chưa được bao lâu thì ngọn lửa chiến tranh bùng cháy ở Âu châu, được tin nước Pháp dự chiến, đại úy nóng lòng nghỉ ngơi, đại úy xin ra trận ngay và bị thương. Năm dưỡng bệnh, vết thương chưa hẳn kín hẳn, đại úy đã lại tình nguyện dự vào một cuộc không chiến trên đất Pháp để đuổi quân thù. Chính trong trận không chiến oanh liệt đó mà đại úy Đổ hữu Vĩ hi sinh tinh mệnh một cách vẻ vang, treo cao tấm gương can đảm cho người Pháp và người Nam soi chiếu.

Dưới đây chúng tôi xin thuật một cuộc phi hành can đảm trong nhiều cuộc phi hành can đảm khác của bậc thiếu niên anh hùng Việt-nam này:

Một buổi sáng mùa đông (cuối năm 1912), khắp thành Casablanca đều náo động, hình như có việc quan trọng sắp xảy ra, nhân dân trong thành phố sợ hãi qua đến nỗi gặp nhau không dám hỏi.

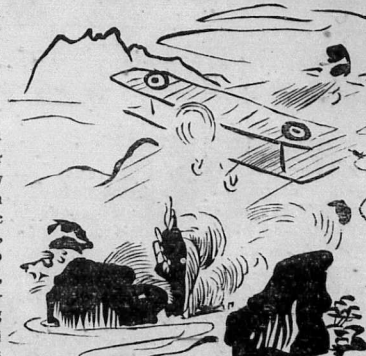
Một toán quân Phi-châu khởi hành từ Mogador đi tuần tiễu ở các miền lân cận ở đây đã bốn ngày. Dân Anflous nổi lên làm phản, xang đột với quân Pháp trong núi. Một phân quân lính Maroc đảo ngũ đi theo giặc, trong một trận tập-công, quân Pháp bị chết nhiều, và phải lui về trong một cái thành hoang ở miền Dar-el-Cadi nhưng lại bị địch quân đóng hơn bốn vây bốn phía. Quân đội Pháp sắp hết nước uống và lương thực phải tổ chức cần ngay! một đội quân cứu viện để giải nguy cho họ.

Đại tướng Franchet d'Esperey bèn cử đại tá Brulard chỉ huy đạo quân cứu viện kia. Đại tá, thuộc đạo quân Lê-duong, là một võ quan cao tuổi người thấp bé, nhưng rất cương quyết và được lòng quân - sĩ lính, đối với chức vụ mới này, thật không ai xứng đáng hơn nữa.

Người ta dự bị cho toán lính cứu viện kia lên đường, sung công mấy chiếc tàu ở ngoài bến để chở lính, trong quân-giới, người nào cũng xem ra bận rộn lắm. Một viên trung úy thuộc đội thám thính, một người lính người Algérie sắp xuống tàu về Pháp nghĩ đến xin ở lại ra trận và tình nguyện sung vào đội quân xung-phong.

Đạo quân Brulard sửa soạn chỉ có một ngày thì lên đường, nhưng phải có người đưa tin cho toán lính bị vây ở Dar-el-Cadi biết sắp có quân cứu viện đến giải vây để họ có hi vọng mà chống cự với quân địch!

Đối với công việc này, phải chọn một phi-lương can đảm bay trên miền đó mới thông tin tức được. Nhưng Dar el Cadi là một miền rừng núi



hiểm trở, chưa hề vẽ trên các bản đồ và lại tại miền đó, khí núi rất nặng, suốt ngày mù mịt, rất khó cho việc phi hành, cần phải bay thật thấp mới nhận rõ miền đó, nhưng bay thấp lại sợ vừa tầm súng của quân địch bắn tới.

Đại tướng Franchet d'Esperey chọn mãi trong hàng phi-tướng, nhận thấy chỉ có đại-ủy Đổ hữu-Vĩ là đủ tư cách đảm đương công việc đó, bèn cử đại-ủy làm việc đó.

Thật là một cái vinh dự lớn cho đại-ủy, nên đại-ủy vui mừng nhận ngay. Tuy vậy các anh em bạn hữu đều lo cho đại-ủy không biết có thành công được trong cái sứ-mệnh khó khăn ấy không.

Thế mà đại-ủy làm công việc đó được trót lọt, phần thông tin được cho toán quân bị vây biết sắp có quân cứu viện đến, phần giúp cho đạo quân của đại-tá Brulard tiến công, chẳng bao lâu đuổi được quân giặc ra khỏi miền Dar el Cadi, bắt được viên tù-trưởng dân Anflous, công hãm thành trì và tịch thu được nhiều của cải của giặc.

Bình định xong miền Dar el Cadi, đại-ủy họ Đổ được thưởng Bắc đẩu bội tinh do Thống-ước Lyautey gán trong một cuộc diêm bình long ở Casablanca (ngày 29 Février 1913).

Sau khi nhận xong huy chương, đại-ủy Đổ hữu-Vĩ cỡi tàu bay bay lượn mấy vòng trên thành Casablanca, nhận là chỗ quân lính đứng sắp hàng dự cuộc diêm bình, công chúng đứng dưới, vỗ tay hoan hô nhà anh hùng trẻ tuổi một cách nhiệt liệt.

Thật là những giờ phút vẻ vang cho đại-ủy Đổ hữu-Vĩ.

PHU-VĂN

Nhà sản xuất lớn-các thứ áo dệt (pull-overs, chemisettes, slips, maillots, v.v...) chỉ có...
Hàng PHUC-LAI 87-89 route de Hué — Hanoi
BÁN BUÔN KHẮP ĐÔNG - PHÁP — ÁO TỐI KHÔNG ĐẦU SÁNH KIP



Phi-co' và chiến-hạm

của NGUYỄN HUYỀN TÌNH

Hồi Âu-chiến (1914-1918), kỹ nghệ chế tạo phi-co chưa được phát triển cho lắm. Các động-co không được mạnh, máy bay không thể hoạt-dộng xa nơi căn cứ, tốc độ không quá hai, ba trăm cây số một giờ, số tạc đạn mang theo không được là bao, nên ngoài công việc thám thính, bắn súng cối say kèm giúp bộ-binh lúc giáp chiến, thông tin cho pháo-binh để gióng lăm đại-bác cho trúng đích, ném bom xuống các khu gần biên thùy, phi-co ít khi thấy xuất hiện trên bề khơi, đánh phá các đoàn tàu buôn, tàu chiến.

Trong bốn năm yên lặng chỉ có một vài cuộc xung đột nhỏ giữa các phi-co Đức, Áo, kiểu Aviatile, Fokker, Rumpler, Albatros và các chiến hạm nhỏ của Đồng-minh thuộc hạm khu-trục hạm tảo-bãi-đĩnh, và hộ-tống-hạm. Khi thấy chiến-hạm địch đi lẻ loi hoặc đi từng đoàn nhỏ hai ba chiếc, các phi-co Đức, Áo lập tức bay thấp xuống rồi thả vài quả bom hạng nhẹ. Đồng thời, các tàu chiến cũng trả lời bằng mấy phát đại bác phồng chùng hoặc một loạt súng liên-thanh. Những cuộc gặp gỡ trên biển Manche và biển Adriatique ít khi có kết quả rõ rệt vì máy bay phần nhiều đánh bay và chiến-hạm ít khi bắn lên được trúng đích.

Trải bao cuộc biến đổi, phi-co bỗng trở nên một khi giới cực-kỳ lợi-hại, một kẻ thù đáng sợ cho các tàu chiến. Từ chiếc khu-trục

hạm-nhỏ bé đến chiếc chiến-dầu-hạm khổng-lồ. Mấy năm gần đây, động-co có thể có sức mạnh quá một nghìn mã lực, tốc độ lên tới bốn năm trăm cây số một giờ. Máy-bay có thể bay một mạch hàng mấy nghìn cây số và mang theo trong thân tàu hoặc hai bên cánh những quả bom nặng nghìn cân, có sức phá hoại ghê-gớm.

Trong cuộc nội-chiến Tây-ban-nha, cuộc Trung-Nhật xung đột, và gần đây trong cuộc chiến-tranh giữa các nước Anh, Mỹ, Nga và phe Trục, nhiều lần ta thấy phi-co xuất hiện đánh phá các hạm-đoàn. Cũng có lúc được kết quả mỹ-mãn, cũng có khi phải bỏ chạy trước vòng lửa đạn của đại bác và súng liên thanh cao xạ.

Tháng 6 năm 1937, hai chủ-nghĩa binh-dân và quốc-gia đang xung đột dữ dội trên đất Tây-ban-nha, chiếc thiết giáp-hạm Jaime 1er trọng tải 14.224 tấn, một chiếc chiến đấu hạm mạnh nhất trong hạm-đội binh-dân, đậu trong Địa-trung-hải, đối diện với căn cứ của tướng Franco bên Maroc. Các thủy-thủ đang ngồi nghỉ đằng mũi và đằng lái tàu lờng nghe thấy tiếng động-co nổ ầm ầm trên đầu. Họ kinh ngạc trông lên thì thấy một chiếc phi-co lớn đang bay về phía chiến-hạm. Các súng cao-xạ chưa kịp hoạt động thì bỗng chiếc máy bay lao xuống chiếc tàu «Jaime 1er» tiếp theo một tiếng nổ vang

giết máy bay đã liệng một trái bom nặng xuống mũi tàu. Không đầy một phút, máy bay lại bay vọt lên, bỏ xuống một lần nữa, thả một quả bom thứ hai, tiếng nổ rung chuyển cả chiếc thiết-giáp-hạm. Chiếc Jaime 1er từ từ chìm xuống làn sóng xanh trong khi chiếc máy bay bay lẫn vào mây đi mất.

Chiếc phi-co đó là của chính phủ quốc-gia mà phi-công có tài đánh chiếc Jaime 1er lại là một người Ý.

Cùng vào thời đó, chiếc tuần-dương-hạm Canarias trọng-tải 10.000 tấn, của chính-phủ Franco đang đi tuần trong hải-phận Tây-Ban-Nha quốc-gia, bỗng dưng hoang tẩu nổi lên một hồi kêu báo-dộng. Các sĩ-quan và thủy-thủ tức thì sửa soạn ứng chiến, các khẩu cao-xạ 120 li và 40 li chĩa tua tua lên không-trung để phòng phi-co địch. Đàng-xa, tự phía chân trời, một đoàn máy bay vù vù bay tới. Viên hạm-trưởng chiếc Canarias cười nhạt, bảo nhà phóng-viên Pháp có mặt trên tàu: «Ông không ngại. Phi công bên địch biết sức mạnh của đại bác 120 li của chiếc Canarias này lắm. Họ sẽ thả bom xuống nước rồi quay về lịnh tiền. Họ không đại gì mà làm mồi cho đạn cao-xạ».

Quả nhiên các phi-co bên địch đều bay lượn một hồi quanh chiếc Canarias, bay rất cao rồi thả bom cách chiếc tuần-dương-hạm đến vài hải-lý. Ngày hôm sau, viên võ-



quan coi vô-tuyến-diện trên tàu Canarias nhận được tin điện ở đài Barcelone phát ra, báo cáo cho các nơi rằng: «chiếc tàu Canarias của bọn phiến-lợn đã bị không-quân chính-phủ bình-dân đánh chìm» (III).

Trong cuộc Trung-Nhật xung-đột, chiếc tuần-dương-hạm Izumo thuộc hạm-đội thứ ba của Nhật-bản đã hai phen bị không-quân Trung-Hoa đánh phá.

Hồi đó, quân Nhật đánh Thương-hải. Chiếc Izumo mà ta quen gọi là Kỳ-hạm «Xuất-Vân» kéo có pho-đô-đốc chỉ-huy hạm đội thứ ba, bỏ neo đậu trên sông Hoàng-phổ, đối diện tòa lãnh-sự Nhật. Các đại bác 203 li và 152 li trên tàu luôn luôn bắn lên phòng tuyến bên địch tại hai khu Hạp-bắc và Phô-dông. Dân Tàu lánh náu trong to-giới công cộng đang lo nạn «chẳng phải đầu lại phải tai» thì bỗng có tiếng reo hò trên con đường Nam-kinh lộ «máy bay của chính phủ Tàu!» Hai chiếc phi-cơ ném bom hạng nặng bốn động cơ, kiểu Mỹ, sơn hiệu «Không-quân Trung-hoa» (ngôi sao trắng trên nền xanh) đang bay về phía bờ-sông, tiếng động cơ vang âm như sấm rền. Nhưng, lần đầu tiên xuất hiện, không-quân Tàu đã đem lại một kết quả không ngờ, vô cùng khốc hại: gần bốn nghìn người mà phần đông là dân Tàu, bị chết vì hai quả không-lô-ri rơi trước khách-sạn Đại-thế-giới (Hôtel du Grand-Monde).

Thì ra khi bay đến gần chiếc «Xuất-Vân» các phi-công Tàu bị súng cao-xạ bắn dữ quá, không thể nào ngấm được đúng đích, liền quay máy trở về, nhưng lại bị phi-cơ khu-trục Nhật bay lên đánh đuổi nên để «ơi» hai quả không-lô-ri mỗi quả 5 trăm cân khiến cả một khu «Nam-Kinh lộ» bị tàn phá.

Cách đó ít lâu, chiếc Izumo lại bị một chiếc phi cơ Tàu bỏ nhào xuống đánh nhưng hoặc vì bay quá đã, hoặc vì choáng váng không khiến nổi máy, viên phi-công Trung-

Hoa không lái máy vọt lên, thành thử cả máy lẫn người rơi xuống boong tàu. Máy bay gãy tan tành nhưng bom không nổ nên chiếc Xuất-vân chỉ tổn hại ít.

Kịp đến cuộc chiến-tranh giữa Ba-lan và Đức. Chiếc khu trục hạm «Wicher» của Ba-lan đã lập được chiến công rực rỡ là bắn rơi được nhiều phi cơ phóng pháo của Đức. Chiếc tảo hải-dĩnh «Griff» của Ba-lan tuy nhỏ bé cũng hạ được bảy chiếc phi cơ địch.

Nhưng rút cục hai chiếc tàu đó cũng bị không quân Đức ném bom đốt cháy và đánh chìm ở bán đảo Hella.

Rồi đến cuộc chiến-tranh giữa Đức và Anh Pháp. Hồi các chiến-tranh phi cơ Anh đã có lần ném bom xuống các chiến hạm Đức trên sông dòng Kiel nhưng không có kết quả tốt đẹp vì những súng cao xạ 105 li và 88 li của Đức có sức phòng ngự rất mạnh. Chính những chiếc đại bác cao xạ đó đặt trên hai chiếc Scharnhorst và Gneisenaut đã đánh bại các phi cơ Bleinheim, Wellington, Blackburn, của Anh bay từng đoàn hai ba chụm chiếc đuổi đánh hai chiếc thiết giáp hạm đó lúc vượt qua eo biển Pas de Calais.

Không quân Đức cũng nhiều lần đánh phá hạm đội Anh, khi ở vùng Bắc khi ở Địa-trung-hải. Những phi cơ bỏ nhào Junker Ju-87 biệt hiệu là Stukas mang dưới thân tàu một quả bom 5 trăm cân, những phi cơ phóng pháo hạng nhẹ Dornier 215, hạng nặng Dornier 19, và 17, những phi cơ phóng ngư lôi Dornier 22, Heinkel, đã bao phen làm khó để cho hạm đội Anh, cũng có lần bị đánh lui bởi cao xạ và phi cơ khu-trục (trận đánh chiếc Warspite trên bờ Bắc, trận đánh chiếc Illustrious ở Địa-trung-hải) cũng có khi ca khúc khải hoàn mà trở về (trận đánh đoàn tàu vận tải có chiến hạm hộ tống trên Bắc hải, trận đánh chiếc Ark-Royal).

Hồi quân Đức tiến đánh Saint-Nezair bên Pháp, viên hạm trưởng Ronarch, chỉ huy thiết giáp hạm Jean-Bart, trọng tải 35.000 tấn, mang 8 đại bác 380 li, thuộc hạng mạnh nhất toàn cầu, không muốn cho chiếc tàu đẹp để của mình xa vào tay quân địch. Khi đoàn cơ giới của Đức rầm rộ kéo đến gần thành, Đại tá Ronarch, cho tàu mở máy ra khơi, mặc dầu máy móc chưa được hoàn bị, đại bác trong pháo đài chưa được sửa chữa tinh vi vì tàu mới hạ thủy. Cũng may các súng cao xạ 155

li và 37 li đều lắp xong cả vì mới xa bờ bề được độ vài hải lý, chiếc Jean Bart bị một đoàn máy bay Messerschmidt 110 đuổi đánh. Sáng trên tàu bắn lên dữ dội. Đoàn máy bay sơn chữ thập ngược đánh bay trở về nơi căn cứ sau khi liệng bom làm thiệt hại ít nhiều tại phía mũi tàu. Nhờ có súng cao xạ và tài điều khiển của các sĩ quan và thủy thủ, chiếc thiết giáp hạm Jean Bart yên ổn về tới một nơi căn cứ bên Phi châu, đem tám khẩu đại bác không lồ 380 li giúp thêm vào lực lượng phòng thủ đế quốc.

Tháng chạp năm 1941. Thái-bình-dương nổi sóng. Đô đốc Nomura và Đặc sứ Kurosu sang điều đình bên Mỹ bị thất bại. Ngọn lửa chiến-tranh bùng cháy. Một buổi sáng, Châu châu cảng (Pearl Harbour) tỉnh giấc giữa những tiếng nổ vang dội. Lốp phi cơ phóng pháo và phòng ngư lôi từ những chiếc hàng không mẫu hạm Nhật-bản đổ tạt ngoài khơi, ào ào bay đánh hạm đội Mỹ gồm có nhiều tàu bỏ neo đậu trong bến, hai chiếc mới, sắt cạnh nhau. Cuộc tấn công vào quân cảng Pearl Harbour giữa lúc các thủy thủ Mỹ không đề-phòng đã phá hại một phần lớn lực lượng hải quân Hợp-chúng-quốc. Nhiều thiết giáp hạm bị bốc cháy và đánh chìm bởi những trái bom nặng nghìn cân của các phi công cầm tay.

Năm 1942. Hai chiếc chiến đấu thiết giáp hạm Prince of Wales (35.000 tấn) mang đại bác 356 li và tuần dương chiến đấu hạng Re-pulse mang đại bác 381 li, hai chiếc tàu hạng mạnh nhất của Hải quân Anh, vào Ấn-độ-dương, tiến về phía bờ biển Mã-lai để phòng thủ Tân-gi-a-ba. Phi cơ thám thính Nhật trông thấy lập tức báo cho không quân Nhật tiến đánh. Vẫn dùng lối đánh bỏ nhào, đâm thẳng xuống tàu địch, những phi-công Nhật đã đòi tính mệnh lấy hai chiếc tàu đẹp nhất, mạnh nhất thế giới, nhất là chiếc Prince of Wales mới đem ra dùng, mà các nhà chuyên môn vẫn cho là khó lòng đánh chìm được.

Gần đây, không quân Nhật-bản lại giáp chiến với hạm đội Đồng minh Anh Mỹ gần quần đảo Salomon, cũng vẫn lối đánh bỏ nhào, các phi công đã giúp một phần lớn cho hải quân trong sự thắng trận.

Nhìn những việc đã xảy ra, ta nhận thấy cuộc xung đột giữa phi cơ và chiến hạm đã đem lại cho ta nhiều kết quả trái ngược. Vậy phi cơ sẽ thắng, hay chiến hạm sẽ thắng? Muốn hạ một câu kết sắc sảo, trước hết ta hãy nhìn xem qua khí giới của đôi bên. Trong cuộc đó tài, về chiến hạm ta chỉ nên kể vài khu trục hạm trở lên vì mang một chiếc pháo thuyền, một chiếc quân hạm soàng mà chống với những đoàn phi cơ phóng pháo ba bốn động cơ thì chẳng khác đem trứng chọi với đá.

Trước hết, ta hãy xét các khí giới của phi cơ. Có ba hạng phi cơ dùng đánh chiến hạm:

— Máy bay phóng pháo hạng nhẹ, hạng nặng, gồm cả phi cơ bỏ nhào phi cơ thủy (kiểu Loire-Leo 45, của Pháp Wellington của Anh, Short Sunderland của Anh, Dornier 215, Heinkel của Đức, Boeing XB 17, Consolidated của Mỹ, Savoia của Ý, Mitsubishi của Nhật v.v.).

— Máy bay chiến đấu và bỏ nhào (kiểu Ju-87 của Đức, Loire-Nieuport, Potez 631 của Pháp, Blackburn Skua của Anh, Pichiaelli của Ý v.v.).

— Máy bay phòng ngư lôi (kiểu Dornierwal của Đức, Caproni của Ý, Levasseur, Liore-olivier của Pháp, Sworfish của Anh v.v.).

Mỗi một kiểu phi cơ đánh chiến hạm một cách khác, và dùng một thứ khí giới khác.

Phi cơ hai hạng trên (phóng pháo và chiến đấu) có hai cách đánh chiến hạm: đánh bằng bom và bằng súng trên tàu gồm có súng liên thanh và đại bác nhỏ nòng 20 li, 23 li, 37 li, 40 li.

(còn nữa)

NGUYỄN HUYỀN TỈNH

ĐANG IN :

Việt-nam cổ văn học sử

tác giả Nguyễn-đồng-Chi, chủ của Trần-vân-Giáp, lời bài của Huỳnh-thước-Kháng 500 trang. Bìa của Nguyễn-đồng-Cung, giá 4\$50. Bán Imperial 10\$ Annam 2\$5. Bìa đỏ lụa vàng thêu 20\$. Bìa Super glacé: 10\$

HÀN-TRUYỀN XUẤT-BẢN-CỤC

71, Rue Tién - Tsin — HANOI

A CHAU AN-CUC, 17 Emile Nolly Hanoi mới xuất-bản

CUỘC ĐỜI MỘT THIẾU NỮ

một cuốn chuyện rất cảm động của ĐỒNG-LIỀU

Các bạn thấy tất cả những nỗi chua cay, của một người đàn bà, những sự hy - sinh to tát của một người con, một người tình một người vợ... xem cuốn truyện này thì tất cả phụ nữ đã từng phải khổ sở đều thấy mình còn sung sướng hơn nhiều kẻ ở đời. Sách in rất công phu. Trên 100 trang. Giá bán 4\$30

Còn rất ít : ĐOÀN-TRƯỜNG của Đổng - Liều viết truyện - Châu

A - CHAU đã ra gần 100. thư sách hay đủ các loại, lấy Catalogue kèm timbre 4\$30

TRƯỚC KHI XÂY RA
CUỘC CHIẾN-TRANH
HIỆN THỜI VÀ TRONG
KHI ĐẢNG QUỐC-XÃ
CẦM QUYỀN CHÍNH

Không-quân Đức đã được tò - chức một cách cực kỳ chu đáo

(Tiếp theo)

Nhờ sự cố gắng triệt để, kỹ nghệ không quân Đức đã bước rất dài, ra ngoài những điều dự đoán của các báo ngoại quốc. Báo « Petit Journal » cho rằng hết tháng mười năm 1934, Đức có chừng 2.500 phi cơ. Báo « Daily Mail » đoán giả hơn đôi chút. Các đoàn phóng - đoán dân tình theo kỹ nghệ thời bình, chứ không tính đến sức mạnh của tất cả nền kỹ - nghệ và kinh tế của Đức đã làm việc như trong thời kỳ chiến-tranh.

Ngày 19-2-1935, tờ National Zeitung đã tính Đức cần phải có 8.720 phi cơ nhà binh, vì Đức ở vào một tình thế bất lợi cho nên phải có những cách phòng-thủ rất chắc chắn. Năm 1934 Anh có 1434 phi cơ, Ý 1507 chiếc, Pháp 2286 chiếc, tổng cộng là 6227 chiếc. Nếu bây giờ cộng với số phi cơ Bỉ, Tiệp thì bên dịch của Đức có chừng 8090 phi cơ.

Sự thực, đầu năm 1935, Đức mới có chừng 2000 máy bay và 48 xưởng chế-tạo phi cơ mỗi tháng sản xuất chừng 624 chiếc đến 832 chiếc. Những máy bay mới chế đem đầu trong những trường bay bí mật, hoặc thả xuống bờ phận xếp xuống hầm kín. (Lúc ấy Đức đã có 250 trường bay)

Về xưởng làm khinh cầu,

Đức có xưởng Zeppelin Luftschiffbau ở Friedrichshaven.

Các cách huấn-luyện phi công

Về cách huấn-luyện các phi công, chính phủ Đức lại càng sẵn sàng hơn nữa. Với một kỹ nghệ đồ khì-cụ chế máy bay, động - cơ và đồ phụ tùng, Đức lập một đội hàng không du-lịch rất to lớn, rèn-luyện những người thợ máy, thợ lắp, và phi công cần cho mục đích chiến-tranh. Những phi hành - gia muốn thành phi công nhà binh phải tập dùng súng, ném bom, bay thành đoàn và không chiến.

Năm 1934 có 1200 học trò phi công chia ra làm 80 đội, mỗi đội 40 người. Đại-ủy Christianer nguyên cựu chiến binh, trông nom việc huấn-luyện các học trò ấy trong các trường dạy phi công đường trường.

ĐÃ CÓ BÀN:

Bon máy chiến của THÉ-DU

Đây là một cuốn sách-hội tiểu-thuyết đã được giải thưởng của Tự-lực Văn-Đoàn Văn tá thực đẹp và rất linh động xâu xa, các bạn nên mua vào chương 4 cũng nên có một cuốn trong văn kiện gia đình. Sách in đẹp, dày trên 20 trang giá 1400, do nhà

HƯƠNG - SƠN

97, Hàng Bông Hanoi xuất bản

Việc luyện tập ném bom và bay thành đội thường thì nghiêm trọng những cuộc bay thì lấy giải tổng-trưởng hàng không Đức Goring. Các phi công còn mượn cơ tập phòng-không để tập bay lộn nhào, bay thành đội canh-tạt và khu-trục. Thêm vào đây nhiều cuộc bay đêm trên những đường du-lịch cho phi công thật thành thục với những cuộc ném bom ban đêm.

Ở Dessau có các trường huấn luyện phi công cho các binh lính và cảnh binh. Ở Dresde thì rèn luyện theo huấn lệnh của bộ lực-quân Đức. Những hạ sĩ quan ở Hirschbeig đến Bá-linh học. Ở Jaleby, các người cầm lái ô-tô đều phải đến Bá-linh học lái phi cơ. Luôn luôn phía tây-bắc Đức có tập bay đêm và tập xử dụng những tên chiến ở Dortmund, Essen, Brüne, Hanover. Các phi công còn phải tập bay thành đội bí mật giao-thông, liên-lạc với các trường bay trá hình trên các miền đồng lầy ở tây bắc Röchlin, cùng tập ném bom xuống trường bay Prenzlau. Ở Travemuende đào tạo các phi công khu-trục chuyên môn.

Trong cuốn « la Nation voltante », F. Thiede và Schmale bàn về « công việc của phi công ném bom » có nói : « Người hoa-hiền của phi cơ ném bom, sau khi đã bay rất cao và đã tìm thấy đích của mình, họ nhào gần đất thả bom xuống xuống máy, cầu cống, và trong khi mọi thứ ở dưới thì phải bay lên hết sức nhanh, nếu có thể được. Bằng không lên được, phi-

công sẽ rơi xuống cái hố mà anh ta đào.

Từ tháng ba năm 1933, thông chế Goring hợp nhất các hội thể-thao không trong vào Deutsche Luftsportverband (association allemande du sport aérien) và đặt dưới quyền chỉ huy của các người đại-diện lực-quân và không-quân. Hội-trưởng là đại-ủy Bruno Lerzer. Mặc dầu đã có không quân, hội thể thao không trung D. L. V. vẫn làm việc sửa soạn cho các thanh-niên vào không-quân. Hội này là một cái « thùng chứa » phi công cho không quân, và nhờ cách tổ-chức từng khu-vực, hội thành một cơ-quan đặc-lực của việc động binh trong khi chiến tranh, và sau hết, giữ trách nhiệm tuyên-truyền không - quân trong công chúng.

Theo báo Luftwelt từ ngày 8-11-1934 thì hội D. L. V. có 2500 đội sở-lại và nửa triệu hội viên. Hàng năm, mỗi hội viên đóng góp 12 mã-khắc sắm thêm máy bay.

Nơi về công việc của hội D. L. V., thiếu-là Lehmann đã tuyên bố : « Chúng ta mong tuyên theo cách nhà binh, vì lúc bắt đầu nhập hội, cái nguyên-vọng thiêng liêng của chúng ta là cho Đức có đủ cách phòng không. Lối tập thể thao binh-gia sẽ chỉ-huy sự hoạt động của các đoàn trong hội, và những sự tập dượt trên bộ và trên không ấy phải dự phần vào việc đào tạo cái mục-dịch tinh-thần của những cuộc bay thể thao.

Đo cũng là theo sự thỏa-hiệp của hội với ban quân-trị « Thanh - niên Quốc-xã », những thanh-niên hội D. L. V. mới được huấn-luyện theo « thể-thao nhà binh ».

Đại-trưởng Anzeiger còn lập một chương-trình huấn luyện thanh niên nữa : « Phải dự định một đội tập cho những thanh-niên từ 12 đến 15 tuổi luyện lấy tính can-dảm, lòng cương quyết, họ phải biết đọc địa-đồ, và tập dượt trong những trường hợp khó khăn (chạy xe đạp, mô-tô, xe hơi ban đêm.) Thêm vào đấy họ sẽ dự vào cuộc thi các kiểu máy bay, rồi từ 16 đến 18 tuổi họ sẽ dự vào việc luyện tập thực sự.

Ở Đức có 17 trường huấn luyện các « thanh-niên Quốc-xã » mà một trường ở Nuernberg sẽ dành riêng và công việc huấn luyện thêm các học trò có khiếu về không-quân. Bất đầu học ba tháng, nếu ai không học qua những trường ấy mà lại là hội viên Quốc-xã thì vào đoàn phi công trẻ tuổi làm việc tại các đội quân sở tại của D. L. V. Chương trình cũng thế và học trong 24 tháng.

Sau hết, học sinh lại có thể dự vào các lớp huấn luyện trong các trường chuyên nghiệp, trường cao-học v. v. Muốn cho việc học đầu cũng thế nên ban hạm trưởng đều phải theo một chương-trình mà những huấn-lệnh thi-hành chương trình ấy do D. L. V. và ban quân-trị « Thanh niên Quốc-xã » đồng ý với các nhà quân sự chuyên môn thảo ra. Sau khi thi xong theo ba hạng ấy, thi-sinh được nhập vào

đội quân sở-lại D. L. V. và được tập bay nếu có chỗ trong « Thanh niên Quốc-Xã ».

Những tên tuổi của phi công Bruno Lörer và nam tước Von Schluch - những người đã được thưởng những bội tinh rất xứng đáng, những người cầm đầu danh-dự của những phi công quốc-xã trẻ tuổi - cho bay rằng sự huấn-luyện ấy đã giao cho những tay có thực tài.

Về máy bay không động-cơ làm trong các xưởng của D. L. V., việc huấn luyện và tuyển truyền về không quân đã tạo nên những phi công biết tự chủ trong những lúc khó khăn và học các luồng gió cùng liệu xem-hời-tiết.

Cũng một lúc huấn luyện các phi công, chính phủ còn phải đào tạo gấp các thứ thợ chuyên môn trong các trường bay. Vì càng sản xuất thêm máy bay, thêm động cơ, lại càng phải cần đến thợ máy, thợ lắp khéo léo. Có cả những nhân viên trong đội S.S., S.A. cũng vào làm trong các xưởng Dornier học lắp máy bay trong sáu đến tám tuần lễ. Các người muốn học thành thợ chuyên môn phải từ 18 đến 20 tuổi, nhất thợ kim khí, thợ khóa, thợ điện, thợ sơn, thợ máy, phải học bốn tháng và khi học được mới ăn ở may mặc và 0,30 mã - khắc một ngày. Tháng một năm 1934, hãng Bayerische Motoren Werke

Những sách có ích :

MỘT NỀN GIÁO-DỤC VIỆT-NAM MỚI (Thái-phi) 0\$80

MUỐN HỌC GIỎI (Thái-phi) 1\$00

THANH NIÊN KHỎE (Đào-văn-Khang) 1\$00

TRUYỆN HỌC SINH :

THẮNG NGỒ - THẦN CÔNG - BỊ SA LẦY

SẢN ĐUÔI - LẦY CHỒNG CỢP, mỗi tập 36 trang 0\$15

NHÀ XUẤT BẢN MỚI 62 TAKOU HANOI - TELEPHONE 1638

(Spandan) có 40 người thợ phân nhiều là thợ kim khí chuyên môn, sau mỗi tháng học tập thành thạo, họ lại lập thành một đội hoa-liêu vào học thêm trong trường bay Berlin Staokai.

Việc tổ-chức các căn-cứ phi-cơ

Chỗ lập đặt trường bay rất quan trọng, sao cho chỗ đậu của các phi cơ thám thính phải gần và tiện liên lạc với bộ tư-lệnh, mà trái lại, vì lẽ an toàn, phải cho máy bay khu-trục và oanh-lạc đậu xa về đằng sau.

Những trường bay phải trải hình kéo lê dọc theo những đường vào các chỗ đóng trại lính, những cách xếp đặt nước điện, giấy noi và đường sắt. Sân bay phải rộng tới 800 thước vuông cho những phi-cơ khu-trục và 1000 cho những phi-cơ oanh-lạc. Việc hướng dẫn ban đêm thì nhờ có pháo sáng thiên, đèn đội v. v. ...

Theo Almanach statistique, từ năm 1934 đến 1935, Đức có 258 trường bay. Ngoài ra lại có nhiều căn cứ cho thủy phi cơ trên dọc bờ Bắc-Hải và bờ Baltic và những hồ trong nước. Thêm vào những căn cứ này còn có những hàng không mẫu hạm, như chiếc Bremen có cả máy phóng phi-cơ (catapulte)

Những trường bay mới xây hoặc sửa lại đều có nhà chứa máy bay, xưởng thợ, trại lính và hầm kho thuốc đặt ở dưới đất. Những nhà chứa máy bay xây ngầm dưới đất có những cái hầm lớn xoay được (plateaux tournants) đường kính 100 thước và mang được 16 phi cơ mà mỗi chiếc phi cơ rộng chừng 25

thước. Lúc báo động, những cái hầm lớn ấy sẽ chui xuống hầm khiến máy bay bên địch không trông thấy và thả bom được.

Việc thám thính tìm những trường bay này rất khó, vì trường bay làm xa thành phố lớn, trong những rừng rậm, và còn đặt nhiều trường bay giả nữa. Những thợ làm dưới hầm phải ở ngay trong trại để khỏi tiết lộ sự bí mật ra ngoài công việc canh phòng rất ngặt, và từ việc xếp đặt đến sự ngăn rào chung quanh đều cần để giấu việc tăng binh.

Đến cái yếu-diểm quân-sự của các trường bay. Những cuộc tấn công về phi-quân khởi hành từ trên mặt đất và kết-liệu cũng ngay trên mặt đất, đều do cái kết-quả của căn cứ địa nghĩa là sau khi đánh quân địch về, phi cơ căn phải có chỗ hạ xuống. Vậy căn cứ địa không được làm hỏng mỗi cuộc tấn-công nó là cái điều kiện thành công trong

việc dụng binh của các lực lượng không quân.

Những căn đặt trường bay lại còn quan-hệ đến cuộc đánh phá thành-linh và quyết-liệt các nơi đó thị bên địch. Vì càng làm trường bay gần biên thùy càng có thể đánh bất-ngờ sâu vào nội-địa không dễ-phòng.

Trung tá Đức Otto Thömmel nói: « Những việc dụng binh trong khoảng rộng bất buộc phi-cơ chỉ đi xa đến giới hạn nội trong cái vòng có thể hoạt động được thôi. Bởi vậy, các căn cứ địa của ta, vì sự an-toàn chung, phải sai quân địch. »

Nhưng sự tiện lợi của việc xây đặt căn cứ là phải gần mà xa, xa mà gần. Những cuộc tấn công về phi quân phải gần biên thùy bên địch.

Trước cuộc chiến tranh hiện thời, căn cứ của cuộc tấn công bằng không quân sang Anh thì đặt ở Cologne, Munster, Hanover, Kiel. Nhưng thực ra những căn cứ ấy còn gần hơn nữa, và các căn cứ phi cơ và thủy phi cơ còn rải rác rất nhiều. Những phi cơ mà tham-vi hoạt động trong vòng bán-kính từ 1000 đến 2000 cây số, đến có thể bay trên đất Anh và Ecosse.

Những căn cứ đánh Pháp, Bỉ thì ở Cologne, Kranfort, Darmstadt. Biên thùy Tiệp-khắc đều bị bao bọc bởi một hàng rào trường bay ở Haute Silésie, S lésie Saxe và Bavière, các căn cứ Breslau, Vienne, Nuremberg, Munich. Về phía Ba-Lan thì có các trường bay ở đồng Phô Konigsberg, Breslau, cho nên đại tướng Sikorski ngay năm 1934 đã nói: « Từ bấy giờ các phi cơ oanh-lạc đã có thể từ Ba-lin thì được miễn đóng Ba-lan không khó khăn gì, kể cả Wilna, Pinks, Lwow. Việc xây trường bay ở đồng Phô khiến ta có thể phá hoại kinh đô Ba-lan dễ hơn. »

Sau chút, về phía Na-uy, Thụy-điền, Phần-lan, thì có những trường bay ở thị có biển và miền duyên hải, các căn cứ ở Poméramie và Mecklenburg, khiến Đức giữ quyền bá-chủ ở bờ Baltique và một phần Hải-Hả.

(còn nữa)

VŨ XUÂN-TU

SÁCH MỚI

T. B. C. N. vừa nhận được: JESUS CHRIST (quyển đầu), của Hết-ước, giá: 0p60 nhà « Lượm lúa vàng » xuất bản.

TRUYỆN QUÊ của TRẦN TIÊU, giá 1p, nhà « Lượm lúa vàng » xuất bản.

NHẬT-BẢN NGŨ ĐỘ: BẢN (quyển thứ hai), của TRƯƠNG ANH THƯ, giá 0p60, nhà BẮC HÀ xuất bản.

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ ĐẾ QUỐC NHẬT-BẢN của BẢNG VĂN HINH giá 0p75, n. á Bắc-Hà xuất bản.

Xin có lời cảm ơn các nhà xuất bản và giới thiệu với bạn đọc.

Biểu Catalogue

Xin gửi về 0p07 tem tiền gửi về các quyển sách biên gửi một 100 trang, nói đủ về các bệnh trẻ em từ lúc mới lọt lòng ra; các bệnh của người lớn và

Thuốc Nhật-Bản

chứa các bệnh phong thối các bệnh, đau đầu, đau, ho, ho lao, rết đầu mới mắc và kinh niên, loạn thần kinh, cảm sốt, phụ nữ kinh không đều, khí hư, huyết bạch, thuốc bổ v. v. và

Cái A - Phấn

Thước cái A này, TRỌNG KHIẾU YẾN NGUYÊN, về nhà 1p, 1p. 3p. 5p. 7p. 9p. 11p. 13p. 15p. 17p. 19p. 21p. 23p. 25p. 27p. 29p. 31p. 33p. 35p. 37p. 39p. 41p. 43p. 45p. 47p. 49p. 51p. 53p. 55p. 57p. 59p. 61p. 63p. 65p. 67p. 69p. 71p. 73p. 75p. 77p. 79p. 81p. 83p. 85p. 87p. 89p. 91p. 93p. 95p. 97p. 99p. 101p. 103p. 105p. 107p. 109p. 111p. 113p. 115p. 117p. 119p. 121p. 123p. 125p. 127p. 129p. 131p. 133p. 135p. 137p. 139p. 141p. 143p. 145p. 147p. 149p. 151p. 153p. 155p. 157p. 159p. 161p. 163p. 165p. 167p. 169p. 171p. 173p. 175p. 177p. 179p. 181p. 183p. 185p. 187p. 189p. 191p. 193p. 195p. 197p. 199p. 201p. 203p. 205p. 207p. 209p. 211p. 213p. 215p. 217p. 219p. 221p. 223p. 225p. 227p. 229p. 231p. 233p. 235p. 237p. 239p. 241p. 243p. 245p. 247p. 249p. 251p. 253p. 255p. 257p. 259p. 261p. 263p. 265p. 267p. 269p. 271p. 273p. 275p. 277p. 279p. 281p. 283p. 285p. 287p. 289p. 291p. 293p. 295p. 297p. 299p. 301p. 303p. 305p. 307p. 309p. 311p. 313p. 315p. 317p. 319p. 321p. 323p. 325p. 327p. 329p. 331p. 333p. 335p. 337p. 339p. 341p. 343p. 345p. 347p. 349p. 351p. 353p. 355p. 357p. 359p. 361p. 363p. 365p. 367p. 369p. 371p. 373p. 375p. 377p. 379p. 381p. 383p. 385p. 387p. 389p. 391p. 393p. 395p. 397p. 399p. 401p. 403p. 405p. 407p. 409p. 411p. 413p. 415p. 417p. 419p. 421p. 423p. 425p. 427p. 429p. 431p. 433p. 435p. 437p. 439p. 441p. 443p. 445p. 447p. 449p. 451p. 453p. 455p. 457p. 459p. 461p. 463p. 465p. 467p. 469p. 471p. 473p. 475p. 477p. 479p. 481p. 483p. 485p. 487p. 489p. 491p. 493p. 495p. 497p. 499p. 501p. 503p. 505p. 507p. 509p. 511p. 513p. 515p. 517p. 519p. 521p. 523p. 525p. 527p. 529p. 531p. 533p. 535p. 537p. 539p. 541p. 543p. 545p. 547p. 549p. 551p. 553p. 555p. 557p. 559p. 561p. 563p. 565p. 567p. 569p. 571p. 573p. 575p. 577p. 579p. 581p. 583p. 585p. 587p. 589p. 591p. 593p. 595p. 597p. 599p. 601p. 603p. 605p. 607p. 609p. 611p. 613p. 615p. 617p. 619p. 621p. 623p. 625p. 627p. 629p. 631p. 633p. 635p. 637p. 639p. 641p. 643p. 645p. 647p. 649p. 651p. 653p. 655p. 657p. 659p. 661p. 663p. 665p. 667p. 669p. 671p. 673p. 675p. 677p. 679p. 681p. 683p. 685p. 687p. 689p. 691p. 693p. 695p. 697p. 699p. 701p. 703p. 705p. 707p. 709p. 711p. 713p. 715p. 717p. 719p. 721p. 723p. 725p. 727p. 729p. 731p. 733p. 735p. 737p. 739p. 741p. 743p. 745p. 747p. 749p. 751p. 753p. 755p. 757p. 759p. 761p. 763p. 765p. 767p. 769p. 771p. 773p. 775p. 777p. 779p. 781p. 783p. 785p. 787p. 789p. 791p. 793p. 795p. 797p. 799p. 801p. 803p. 805p. 807p. 809p. 811p. 813p. 815p. 817p. 819p. 821p. 823p. 825p. 827p. 829p. 831p. 833p. 835p. 837p. 839p. 841p. 843p. 845p. 847p. 849p. 851p. 853p. 855p. 857p. 859p. 861p. 863p. 865p. 867p. 869p. 871p. 873p. 875p. 877p. 879p. 881p. 883p. 885p. 887p. 889p. 891p. 893p. 895p. 897p. 899p. 901p. 903p. 905p. 907p. 909p. 911p. 913p. 915p. 917p. 919p. 921p. 923p. 925p. 927p. 929p. 931p. 933p. 935p. 937p. 939p. 941p. 943p. 945p. 947p. 949p. 951p. 953p. 955p. 957p. 959p. 961p. 963p. 965p. 967p. 969p. 971p. 973p. 975p. 977p. 979p. 981p. 983p. 985p. 987p. 989p. 991p. 993p. 995p. 997p. 999p. 1001p. 1003p. 1005p. 1007p. 1009p. 1011p. 1013p. 1015p. 1017p. 1019p. 1021p. 1023p. 1025p. 1027p. 1029p. 1031p. 1033p. 1035p. 1037p. 1039p. 1041p. 1043p. 1045p. 1047p. 1049p. 1051p. 1053p. 1055p. 1057p. 1059p. 1061p. 1063p. 1065p. 1067p. 1069p. 1071p. 1073p. 1075p. 1077p. 1079p. 1081p. 1083p. 1085p. 1087p. 1089p. 1091p. 1093p. 1095p. 1097p. 1099p. 1101p. 1103p. 1105p. 1107p. 1109p. 1111p. 1113p. 1115p. 1117p. 1119p. 1121p. 1123p. 1125p. 1127p. 1129p. 1131p. 1133p. 1135p. 1137p. 1139p. 1141p. 1143p. 1145p. 1147p. 1149p. 1151p. 1153p. 1155p. 1157p. 1159p. 1161p. 1163p. 1165p. 1167p. 1169p. 1171p. 1173p. 1175p. 1177p. 1179p. 1181p. 1183p. 1185p. 1187p. 1189p. 1191p. 1193p. 1195p. 1197p. 1199p. 1201p. 1203p. 1205p. 1207p. 1209p. 1211p. 1213p. 1215p. 1217p. 1219p. 1221p. 1223p. 1225p. 1227p. 1229p. 1231p. 1233p. 1235p. 1237p. 1239p. 1241p. 1243p. 1245p. 1247p. 1249p. 1251p. 1253p. 1255p. 1257p. 1259p. 1261p. 1263p. 1265p. 1267p. 1269p. 1271p. 1273p. 1275p. 1277p. 1279p. 1281p. 1283p. 1285p. 1287p. 1289p. 1291p. 1293p. 1295p. 1297p. 1299p. 1301p. 1303p. 1305p. 1307p. 1309p. 1311p. 1313p. 1315p. 1317p. 1319p. 1321p. 1323p. 1325p. 1327p. 1329p. 1331p. 1333p. 1335p. 1337p. 1339p. 1341p. 1343p. 1345p. 1347p. 1349p. 1351p. 1353p. 1355p. 1357p. 1359p. 1361p. 1363p. 1365p. 1367p. 1369p. 1371p. 1373p. 1375p. 1377p. 1379p. 1381p. 1383p. 1385p. 1387p. 1389p. 1391p. 1393p. 1395p. 1397p. 1399p. 1401p. 1403p. 1405p. 1407p. 1409p. 1411p. 1413p. 1415p. 1417p. 1419p. 1421p. 1423p. 1425p. 1427p. 1429p. 1431p. 1433p. 1435p. 1437p. 1439p. 1441p. 1443p. 1445p. 1447p. 1449p. 1451p. 1453p. 1455p. 1457p. 1459p. 1461p. 1463p. 1465p. 1467p. 1469p. 1471p. 1473p. 1475p. 1477p. 1479p. 1481p. 1483p. 1485p. 1487p. 1489p. 1491p. 1493p. 1495p. 1497p. 1499p. 1501p. 1503p. 1505p. 1507p. 1509p. 1511p. 1513p. 1515p. 1517p. 1519p. 1521p. 1523p. 1525p. 1527p. 1529p. 1531p. 1533p. 1535p. 1537p. 1539p. 1541p. 1543p. 1545p. 1547p. 1549p. 1551p. 1553p. 1555p. 1557p. 1559p. 1561p. 1563p. 1565p. 1567p. 1569p. 1571p. 1573p. 1575p. 1577p. 1579p. 1581p. 1583p. 1585p. 1587p. 1589p. 1591p. 1593p. 1595p. 1597p. 1599p. 1601p. 1603p. 1605p. 1607p. 1609p. 1611p. 1613p. 1615p. 1617p. 1619p. 1621p. 1623p. 1625p. 1627p. 1629p. 1631p. 1633p. 1635p. 1637p. 1639p. 1641p. 1643p. 1645p. 1647p. 1649p. 1651p. 1653p. 1655p. 1657p. 1659p. 1661p. 1663p. 1665p. 1667p. 1669p. 1671p. 1673p. 1675p. 1677p. 1679p. 1681p. 1683p. 1685p. 1687p. 1689p. 1691p. 1693p. 1695p. 1697p. 1699p. 1701p. 1703p. 1705p. 1707p. 1709p. 1711p. 1713p. 1715p. 1717p. 1719p. 1721p. 1723p. 1725p. 1727p. 1729p. 1731p. 1733p. 1735p. 1737p. 1739p. 1741p. 1743p. 1745p. 1747p. 1749p. 1751p. 1753p. 1755p. 1757p. 1759p. 1761p. 1763p. 1765p. 1767p. 1769p. 1771p. 1773p. 1775p. 1777p. 1779p. 1781p. 1783p. 1785p. 1787p. 1789p. 1791p. 1793p. 1795p. 1797p. 1799p. 1801p. 1803p. 1805p. 1807p. 1809p. 1811p. 1813p. 1815p. 1817p. 1819p. 1821p. 1823p. 1825p. 1827p. 1829p. 1831p. 1833p. 1835p. 1837p. 1839p. 1841p. 1843p. 1845p. 1847p. 1849p. 1851p. 1853p. 1855p. 1857p. 1859p. 1861p. 1863p. 1865p. 1867p. 1869p. 1871p. 1873p. 1875p. 1877p. 1879p. 1881p. 1883p. 1885p. 1887p. 1889p. 1891p. 1893p. 1895p. 1897p. 1899p. 1901p. 1903p. 1905p. 1907p. 1909p. 1911p. 1913p. 1915p. 1917p. 1919p. 1921p. 1923p. 1925p. 1927p. 1929p. 1931p. 1933p. 1935p. 1937p. 1939p. 1941p. 1943p. 1945p. 1947p. 1949p. 1951p. 1953p. 1955p. 1957p. 1959p. 1961p. 1963p. 1965p. 1967p. 1969p. 1971p. 1973p. 1975p. 1977p. 1979p. 1981p. 1983p. 1985p. 1987p. 1989p. 1991p. 1993p. 1995p. 1997p. 1999p. 2001p. 2003p. 2005p. 2007p. 2009p. 2011p. 2013p. 2015p. 2017p. 2019p. 2021p. 2023p. 2025p. 2027p. 2029p. 2031p. 2033p. 2035p. 2037p. 2039p. 2041p. 2043p. 2045p. 2047p. 2049p. 2051p. 2053p. 2055p. 2057p. 2059p. 2061p. 2063p. 2065p. 2067p. 2069p. 2071p. 2073p. 2075p. 2077p. 2079p. 2081p. 2083p. 2085p. 2087p. 2089p. 2091p. 2093p. 2095p. 2097p. 2099p. 2101p. 2103p. 2105p. 2107p. 2109p. 2111p. 2113p. 2115p. 2117p. 2119p. 2121p. 2123p. 2125p. 2127p. 2129p. 2131p. 2133p. 2135p. 2137p. 2139p. 2141p. 2143p. 2145p. 2147p. 2149p. 2151p. 2153p. 2155p. 2157p. 2159p. 2161p. 2163p. 2165p. 2167p. 2169p. 2171p. 2173p. 2175p. 2177p. 2179p. 2181p. 2183p. 2185p. 2187p. 2189p. 2191p. 2193p. 2195p. 2197p. 2199p. 2201p. 2203p. 2205p. 2207p. 2209p. 2211p. 2213p. 2215p. 2217p. 2219p. 2221p. 2223p. 2225p. 2227p. 2229p. 2231p. 2233p. 2235p. 2237p. 2239p. 2241p. 2243p. 2245p. 2247p. 2249p. 2251p. 2253p. 2255p. 2257p. 2259p. 2261p. 2263p. 2265p. 2267p. 2269p. 2271p. 2273p. 2275p. 2277p. 2279p. 2281p. 2283p. 2285p. 2287p. 2289p. 2291p. 2293p. 2295p. 2297p. 2299p. 2301p. 2303p. 2305p. 2307p. 2309p. 2311p. 2313p. 2315p. 2317p. 2319p. 2321p. 2323p. 2325p. 2327p. 2329p. 2331p. 2333p. 2335p. 2337p. 2339p. 2341p. 2343p. 2345p. 2347p. 2349p. 2351p. 2353p. 2355p. 2357p. 2359p. 2361p. 2363p. 2365p. 2367p. 2369p. 2371p. 2373p. 2375p. 2377p. 2379p. 2381p. 2383p. 2385p. 2387p. 2389p. 2391p. 2393p. 2395p. 2397p. 2399p. 2401p. 2403p. 2405p. 2407p. 2409p. 2411p. 2413p. 2415p. 2417p. 2419p. 2421p. 2423p. 2425p. 2427p. 2429p. 2431p. 2433p. 2435p. 2437p. 2439p. 2441p. 2443p. 2445p. 2447p. 2449p. 2451p. 2453p. 2455p. 2457p. 2459p. 2461p. 2463p. 2465p. 2467p. 2469p. 2471p. 2473p. 2475p. 2477p. 2479p. 2481p. 2483p. 2485p. 2487p. 2489p. 2491p. 2493p. 2495p. 2497p. 2499p. 2501p. 2503p. 2505p. 2507p. 2509p. 2511p. 2513p. 2515p. 2517p. 2519p. 2521p. 2523p. 2525p. 2527p. 2529p. 2531p. 2533p. 2535p. 2537p. 2539p. 2541p. 2543p. 2545p. 2547p. 2549p. 2551p. 2553p. 2555p. 2557p. 2559p. 2561p. 2563p. 2565p. 2567p. 2569p. 2571p. 2573p. 2575p. 2577p. 2579p. 2581p. 2583p. 2585p. 2587p. 2589p. 2591p. 2593p. 2595p. 2597p. 2599p. 2601p. 2603p. 2605p. 2607p. 2609p. 2611p. 2613p. 2615p. 2617p. 2619p. 2621p. 2623p. 2625p. 2627p. 2629p. 2631p. 2633p. 2635p. 2637p. 2639p. 2641p. 2643p. 2645p. 2647p. 2649p. 2651p. 2653p. 2655p. 2657p. 2659p. 2661p. 2663p. 2665p. 2667p. 2669p. 2671p. 2673p. 2675p. 2677p. 2679p. 2681p. 2683p. 2685p. 2687p. 2689p. 2691p. 2693p. 2695p. 2697p. 2699p. 2701p. 2703p. 2705p. 2707p. 2709p. 2711p. 2713p. 2715p. 2717p. 2719p. 2721p. 2723p. 2725p. 2727p. 2729p. 2731p. 2733p. 2735p. 2737p. 2739p. 2741p. 2743p. 2745p. 2747p. 2749p. 2751p. 2753p. 2755p. 2757p. 2759p. 2761p. 2763p. 2765p. 2767p. 2769p. 2771p. 2773p. 2775p. 2777p. 2779p. 2781p. 2783p. 2785p. 2787p. 2789p. 2791p. 2793p. 2795p. 2797p. 2799p. 2801p. 2803p. 2805p. 2807p. 2809p. 2811p. 2813p. 2815p. 2817p. 2819p. 2821p. 2823p. 2825p. 2827p. 2829p. 2831p. 2833p. 2835p. 2837p. 2839p. 2841p. 2843p. 2845p. 2847p. 2849p. 2851p. 2853p. 2855p. 2857p. 2859p. 2861p. 2863p. 2865p. 2867p. 2869p. 2871p. 2873p. 2875p. 2877p. 2879p. 2881p. 2883p. 2885p. 2887p. 2889p. 2891p. 2893p. 2895p. 2897p. 2899p. 2901p. 2903p. 2905p. 2907p. 2909p. 2911p. 2913p. 2915p. 2917p. 2919p. 2921p. 2923p. 2925p. 2927p. 2929p. 2931p. 2933p. 2935p. 2937p. 2939p. 2941p. 2943p. 2945p. 2947p. 2949p. 2951p. 2953p. 2955p. 2957p. 2959p. 2961p. 2963p. 2965p. 2967p. 2969p. 2971p. 2973p. 2975p. 2977p. 2979p. 2981p. 2983p. 2985p. 2987p. 2989p.

...Đền các khi-giới phòng-không

Trong các thứ khi-giới thì khi-giới bắn phi-cơ là thứ tối tân nhất và cần phải rất tinh-xảo. Sự khó-khăn trong việc bắn các phi-cơ là ở chỗ cái đích nhằm để bắn không ở nguyên một chỗ và di lại trong một khoảng rộng rất nhanh.

Vì như phải bắn một chiếc phi-cơ tốc-lực 540 cây số một giờ — đó là tốc-lực thường của các phi-cơ khu-trục ngày nay — nghĩa là 150 thước lấy một giây và bay cao 8.000 thước lấy cách xa chỗ đặt đại bác, nếu đạn của súng cao xạ đi nhanh được 500 thước lấy một giây thì muốn bắn tới phi-cơ phải đi tới 16 giây; trong thời hạn đó phi-cơ đã đi xa được 2.000 thước lấy. Vậy muốn bắn cho trúng đích, cần phải nhằm một chỗ ở trước chỗ trông thấy phi-cơ 2.400 thước khi bắt đầu bắn ra. Người bắn lại phải tính thế nào cho thời-gian đạn đi lên tới chỗ đó phải bằng với thì giờ phi-cơ dùng để đi sau khi phát trái phá bắn ra. Có như thế thì bắn mới có thể trúng đích được. Lễ tự nhiên cái thời hạn của hầu tiền đi cũng phải tính cho đúng với thời hạn trên kia thì mới mong đạn nổ được khi trúng đích.

Việc bắn súng cao xạ càng phiền phức hơn nữa vì phi-cơ bay rất nhanh và chỗ nhằm để bắn phi-cơ so với chỗ trông thấy phi-cơ thay đổi luôn-luôn. Cũng vì thế mà súng cao xạ bắn phải khác hẳn các thứ súng và đại-bác trên bộ. Càng khó khăn hơn nữa là vì từ 450 thước lấy giây lên thì trông mới thường không thể thấy rõ được viên đạn nổ và thời-hạn có thể bắn trúng phi-cơ rất ngắn, chỉ độ một phút là cùng.

Các điều cần thiết trong khi một khẩu súng cao xạ bắn lên

Cứ trông hình vẽ trong bài này thì ta sẽ nhận thấy trong khi súng cao xạ bắn lên, có mấy điều cần thiết. Lúc nào cũng vậy, địa-thế của phi-cơ so với súng cao xạ có mấy điều sau đây:

- Chiều dài theo đường thẳng.
- Góc ở giữa chiều dọc đi qua phi-cơ và súng cao xạ và chiều dọc từ chỗ nhằm bắn phi-cơ.
- Góc ở giữa đường thẳng đi từ súng cao xạ lên phi-cơ và đường ngang.

Cách bắn phi cơ bay nhanh, bay chậm, bay cao, bay thấp

Trong khi súng cao xạ nhằm bắn phi-cơ thì các đường và góc đó thay đổi luôn tày theo sự vận-dộng của phi-cơ; người ta phải đo các đường đó luôn bằng một cái máy gọi là «Directeur de tir». Trong bộ đội cao xạ lại có máy để lắng tiếng kêu của động-cơ và máy để chiếu sáng lên tìm phi-cơ trên trời.

Vì dụ như chiếc phi-cơ phóng-pháo bay cao 5.000 thước, qua bộ đội cao xạ và chỗ đích muốn ném bom xuống, tốc-lực là 365 cây số một giờ.

Máy lắng tiếng kêu của phi-cơ và đèn chiếu tìm phi-cơ đều phải đặt trước súng cao xạ độ 4.700 thước lấy và súng cao xạ phải đặt trước chỗ phi-cơ định đánh phá độ 1.800 thước lấy. Trong lúc ban ngày thì máy chỉ huy súng cao xạ sẽ nhận thấy phi-cơ cách chỗ đặt súng 16 cây số rồi. Ban đêm thì máy đó, tiếng kêu phi-cơ nhận được tiếng từ chỗ cách súng cao xạ 15 cây số rồi và bắt đầu từ chỗ cách 13 cây số rồi thì mới có thể chiếu đèn pha trên trời. Như thế, người ta có thể sửa soạn để bắn trong khoảng 80 giây trước khi phi-cơ chưa bay đến ngang tầm súng cao xạ. Và súng cao xạ chỉ có 46 giây để hạ phi-cơ trước khi phi-cơ đó đến đích thả bom.

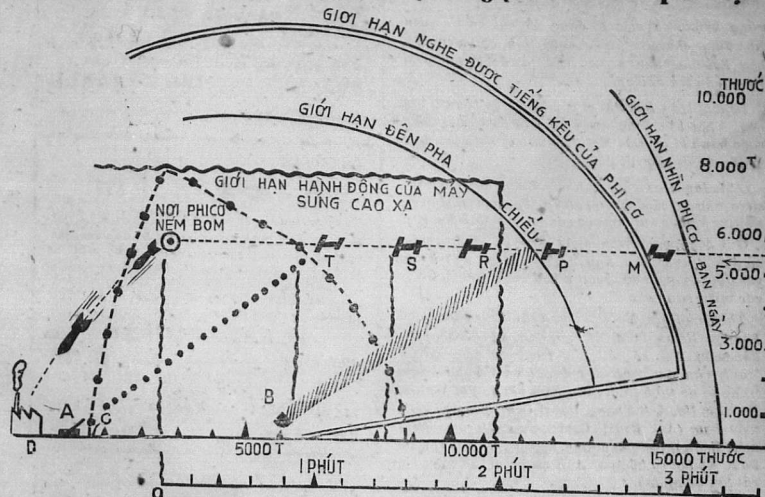
Muốn biết từ chỗ súng cao xạ lên phi-cơ xa bao nhiêu, người ta phải dùng một thứ máy đo gọi là Télémètre hay là Allimètre. Máy này thường đặt riêng ngoài máy chỉ huy bộ đội cao xạ nhưng khi đó xong thì sẽ dùng giấy thép điện để báo sang cho máy chỉ huy việc bắn cao xạ.

Về các thứ máy đo bề cao của phi-cơ và máy để chỉ-huy việc bắn súng cao xạ hiện nay mới nước dùng một thứ nhưng đều chế tạo theo một nguyên-tắc.

Khi những máy đó đã đo xong các đường dài, bề cao và tính đúng các góc thì liền báo ngay cho những người giữ súng cao xạ biết bằng cách bắt một ngọn đèn hay chỉ vào một cái kim. Các người giữ súng cao xạ chỉ việc bay bành lái chỉ huy việc nhằm để bắn cho đúng với các con số đã tính trước. Các máy ném hầu tiền cũng dùng theo cách đó.

Súng bắn phi-cơ có nhiều thứ: có thứ là những súng liên thanh hạng nhẹ để bắn các phi-cơ bay

Cách đặt các cơ-quan trong bộ đội cao xạ để giữ một nơi có thể bị ném bom vì các phi cơ phóng pháo từ bên phả lại



A — Đại-bác cao-xạ. B — Đèn chiếu phi-cơ. C — Máy chỉ-huy súng cao-xạ. D — Nơi phi-cơ ném bom. AT — Đường đi của trái phá cao-xạ.

5.000 T, 10.000 T, 15.000 T: chiều dài từ phi-cơ đến đại-bác. 1 phút, 2 phút, 3 phút: Thời gian phi cơ phóng pháo bay hết bao nhiêu tốc lực 305 cây số 1 giờ.

M là nơi máy dò tiếng bắt đầu nghe tiếng kêu của phi cơ, P nơi đèn pha chiếu thấy phi cơ, R nơi máy chỉ huy bộ đội cao-xạ nhận được phi cơ, S nơi phi cơ bay đến lúc bắt đầu bắn, T trái phá gặp phi cơ.

thấp; có thứ là súng liên-thanh hạng nặng để bắn các phi-cơ bay cao vữa. Dưới 3.000 thước thì dùng súng liên thanh cỡ từ 25 ly đến 40 ly; dưới 2.000 thước thì dùng súng liên thanh cỡ 20 ly và dưới 1.000 thước thì dùng trái súng liên-thanh cỡ 13½ ly và dùng những trái máy nhằm dẫn đi hơn hợp với những khi-giới đó. 1 thứ súng cao xạ thường dùng nhất là thứ liên-thanh cỡ 37 ly.

Có khi súng cao xạ là những khẩu đại-bác tối tân như thứ đại-bác cao xạ Bofors của Thụy-điển có 75 ly trái phá nặng 6kg,5, bắn bắn ra đi nhanh 850 thước một giây và đi xa được 16.800 thước (chiều ngang) và 10.000 thước (theo chiều cao) và mỗi phút bắn được 25 phát. Với đại-bác cao-xạ thì mảnh trái phá vỡ ra trúng phi-cơ hoặc hơi ở trái phá phan ra cũng có thể làm nguy-hiểm cho phi-cơ. Hơi đó càng lên cao càng mạnh. Cỗ súng càng lớn thì càng có bắn cao và xa hơn được. Các trái phá thế

thường ngoài có vỏ dẹt tay cho vào đại-bác nên mỗi phút chỉ có thể bắn được không quá 20 phát.

Còn các thứ súng liên-thanh hạng nhẹ hay nhẹ thì cỡ chỉ từ 40 ly giờ xuống. Những đạn súng liên thanh đó chỉ có trúng hẳn phi-cơ thì mới mong họ được phi-cơ. Một viên đạn của súng cỡ 20 ly nếu bắn trúng phi-cơ có thể đục được một lỗ hổng độ 50 phân tây. Giỏ thời vào lỗ hổng đó rồi dần dần các miếng «tôn» ở gần đó đều bay đi mất, nhiều khi vì thế mà phi-cơ đánh phải hạ xuống hoặc trở về. Súng liên-thanh thường là súng tự động nên bắn nhanh hơn đại-bác nhiều. Súng liên-thanh cỡ 40 ly thì mỗi phút bắn được 140 phát, súng 20 ly thì bắn được 280 phát và súng 13½ ly thì bắn được 450 phát một phút. Vì sự bắn nhanh mà nhiều khi súng liên thanh cao xạ có nguy-hiểm cho phi-cơ hơn là đại bác cao xạ nhiều.

TÙNG-HIỆP

Tuần - lễ quốc - tế

(tiếp theo trang 3)

ương không có việc gì đáng nói chỉ có tin quân Nga đang cho chở nhiều quân lính, chiến-cụ đến khu Kalinine nhưng việc vận tải đó bị phi-quân Đức ngăn trở nhiều.

Từ mặt trận Bắc Phi vì có nhiều trận bão cát lớn nên cả hai bên đồng-minh và trực đều phải hoãn cuộc hành binh. Đảo Malte lại vừa bị phi-quân Đức ỷ đến đánh phá rất dữ.

Ở Madagascar quân Anh vừa chiếm được Ambo-gira nhưng cuộc không chiến của quân Pháp vẫn tiếp tục ở nhiều nơi làm cho quân Anh bị thiệt hại lớn.

Ở Á-đông, vừa có tin quân Nhật đã chiếm xong cả đảo Bornéo của Anh và Hà-lan và đã trừ diệt các đội tàn quân đồng-minh còn lại trên đảo trong các miền rừng sâu.

Theo một tin Nhật thì vừa rồi báo « Illustrated London News » kiểm điểm lại các sự thiệt hại của hải-quân Anh có nói rằng trong ba năm chiến-tranh vừa qua Anh đã mất tất cả 164 chiến-hạm trong số đó thì 5 thiết giáp hạm (Prince of Wales, Repulse, Hood, Barham, Royal Oak), 5 hàng không mẫu hạm (Ark Royal, Courageous, Glorious, Hermes, Eagle), 24 tuần dương hạm và 87 diệt ngư lôi hạm. Không rõ kỹ-nghệ Anh có bù nổi số thiệt hại rất lớn đó chăng.

Về chính-trị thì Đức vừa cải-chính tin đồn nói Đức có ý muốn giảng hòa với Nga và Anh, Mỹ, Phần-lan cũng cải chính tin đồn nói Thống-chế Mannerheim vận động với Giáo-hoàng đã được giảng hòa với Nga. Ở Mỹ, vừa có luật hạn hạn tảo ra lính, số quân Hoa-kỳ hiện nay chỉ có 4.500.000 người nhưng theo lời tuyên-bố của đại-tá Stimson (tổng-trưởng chiến-tranh Mỹ) thì sẽ có thể lên tới số 17.000.000 người.

Vấn-đề lập mặt trận thứ hai vẫn có nhiều người bàn đến và cho đó là một việc rất quan-trọng để thắng quân « trục » nhưng hiện người ta cũng chưa hề biết được mặt trận đó sẽ lập ở đâu và bao giờ sẽ lập như hồi mấy tháng trước. Nguyên nhân trong việc này chỉ vì các nước đồng-minh chưa có đủ lực-lượng và chưa đực-đực sẵn-sàng.

M. Wilkie đi du thuyết khắp từ Trung-đông, Cận-đông, Nga-Sô-Viết, Trung-khánh hiện đã về tới Hoa-thịnh-đốn. Từ trình của M. Wilkie về cuộc du thuyết đó cho thấy là có nhiều điều quan-hệ như Tổng-thống Roosevelt đã nói nhưng vẫn còn giữ kín chưa công bố.

Vừa rồi một tin quân Hoa-kỳ đã đến đóng ở nước Liberia (tên phi) và phi-quân Anh, Mỹ đã lập một cách đi tuần tuần để trừ bớt nạn tẩu ngầm. Việc này đã tỏ ra rằng số thiệt hại về thương thuyền của Anh, Mỹ không phải là nhỏ vậy.

ĐÃ CÓ BÁN

Nước Nhật ngày nay

Mỗi cuốn 1\$20

Mua liền hóa báo ngay hết 1\$30.

Ở xa mua xin gửi 1\$40 (cả cước) và cho:

NHÀ IN MAI-LINH - HANOI

ĐÃ CÓ BÁN:

Nhà bên kia

Truyện tâm lý của ĐỒ ĐỨC-THU giá 0\$65
Đọc xong cuốn NHÀ BÊN KIA của ĐỒ ĐỨC-THU, các bạn sẽ phải ngẫm nghĩ hàng tháng, hàng năm về thế sự. Các bạn sẽ có thêm rất nhiều tư tưởng lo- quan, hay chưa chắc về đời người. Thật là một ang văn-chương tuyệt-tác, mà đã là người có học thức thì không ai có thể bỏ qua.

NGƯỜI THỢ RÈN

81ch Hoa Mai số 23 của Nam-Cao giá 0\$12

VỢ ĐÈ

Hoa Mai số 24 của Sửu (Nguyễn - Ngọc) giá 0\$12

Nhà xuất - bản CỘNG-LỰC 9 Takou Hanoi

Phân MURAT

THƠM NHỆ, KHÔNG LEM Ó
CHẤT THIẾT TỐT, TỐT
NGANG HANG CÁC HIỆU
PHẦN ẬU, MỸ DANH TIẾNG

PHÂN

SUPER-MURAT

CÓ ĐỦ 7 MÀU, TỐT THƯỢNG
HẢO HANG, MỘT MỸ-PHẨM
CHO CÁC GIAI NHÂN THƯỜNG
DỒI ĐỀ ĐI DỰ TIỆC SANG

Trong mỗi hộp có bản chất Quốc ngữ
chỉ cách lựa màu phẩm, cách trang
điểm thế nào cho thật khéo

BÁN KHẮP CỦA HÀNG LỚN

Tổng phát hành Bắc-kỳ, Ai-lao

Etablisements VẠN - HÓA

8 rue des Cantonnais - Hanoi

Mị Sơn Châu

Việt-nam tình-sử ca của Nguyễn đơn-Tâm

(Tiếp theo)

Thong-dong kẻ truyện Kim-Quí,
Nào khi trên sóng, nào khi xuống dầm.
Nào những lúc lặn-bàn thế-sự,
Lần-la sang truyện nỏ thần linh.
Những là chín đợt Loa-thành,
Còn lo chi cuộc an-bình không xong.
Hướng hò tiếng nổ đồng Âu-Lạc,
Xưa nay thường cõi Bắc lòng danh.
Viện nhà, việc nước, việc mình,
Ni-non, thỏ-thề, tâm-tình giải phôi.
Rồi lên lên sang nơi ấm-phủ,
Lều mang về thần nỏ Kim-quí.

Công-trình xưa có nhớ gì,
Gian nguy đâu biết, nữ-nhi thường-tình !
Trao quốc-hiệu, hy-sinh quốc-mệnh,
Siêu lòng thơ, trái lệnh phụ-vương.
Tại ai ? tại thiếp, tại chàng,
Biến lòng khi đã mệnh-mạng sống tình !
Cười hơn hờ đưa trình nỏ lạ,
Nấy thần kia, tháo cả cho xem.

Như trao kỷ-niệm ngàn năm,
Như trao nốt cả con tim của mình.
Ai dẫu nỡ vong tình ân-ái,
Nợ quốc-gia, nghiệp-trái làm chi !
Lấy thần, Phò-mã thay đi,
Nỏ thần, Công-chúa cắt vỡ niêm phong.
Trên phận-sự, kỳ-công đã trọn,
Còn lả-la nương chôn nữ-phòng.

Bắn-kheo lòng lại nhủ lòng,
Dứt dây để lạng to trúng sao nên !
Trì làm trai lưu tên sóng núi,
Chữ hiển-trung phải đội trên đầu.
Sinh-lý ai có qua cầu,
Trượng phu khó gạt mối sầu một bên !
Tình thời-gian, liên miên đã quá,
Càng đã thành, nắn-ná không xong.
Nửa mang tình-ai bên lòng,
Nửa mang nghĩa vụ hiển-trung cao giơ,

Nên ngọc thề hao gầy, sắc kém,
Buồn lây, nặng ân yếm hoi han...

— Rằng từ hai nước kết thân,
Ba năm qua, chưa một lần về thăm...

Lại còn đáng ân-thâm dưỡng-dục,
Cống thái-son bỗng chốc mà quên ?

Đã toan xin với ơn trên,
Nghĩ lnh chỉ thiết, không nên nửa nhời.

Nay nhân thế nóng-khời tình-lự,
Duyên trăm-năm còn ở cõi đời.

Đôi tim dẫu ở đôi nơi,
Mong-hồn chẳng một phút rời theo nhau.

Phân làm gái lễ đầu lại giữ
Gót anh hùng phụng-sự quốc-gia.

Khẩu-đầu bái lạy vua cha,
Cho chàng trở gót quê nhà ít lâu.

Thục buồn lạng... gặt đầu y-chuân,
Và gửi lời thăm vấn Triệu-vương...

Trang-dinh mời dạm đường trường,
Song, song tám vô, bạc vàng rung-rung.

Đường cát xải, bụi hồng cuốn gió,
Rạt dôi bờ, ngọn cỏ xanh-xanh.

Móng câu đều bước đua nhanh,
Riêng đôi kỳ-mã ý tình rẽ ngang.

Hoa tươi rạng vợi chiều vàng,
Ngân lau heo-hút mấy hàng lao-đao.

Trại thương vợ rầu rầu nét mặt,
Người vương duyên, trời bắt buộc to.

Nào người chờ một bóng mờ,
Hẹn trăm năm, phụ một lời, thành không

Cau mây giận Hóa-công khe-khắt,
Cho hiểu-tâm lại bất tình chàng.

Máu rơi rịn chảy đầy lòng,
Lòng buồng tay khấu, dòng dòng lệ châu.

Lệ châu nghẹn ngang hầu, khó nói,
Tay cầm tay, khôn hỏi điều chi !

Tràng-dinh quân đã gần kề,
Xuong yên, ú-rũ nặng ri gót hài.

Trên án sẵn bày hai quỳnh rợp,
Một vò con buộc chéo dây to.

Chén này nhớ buổi năm xưa,
Cải đêm hợp cần đuốc hoa nỡ bùng!
Bây giờ nước đôi giòng lặng giếng,
Đường chân-roi ngân giải đồng-tâm.

Ni-non động lệ âm thầm;
«Ta về trả nghĩa cao-thâm cho rồi.
«Một mai nếu cuộc đời xoay trở,
«Họa binh-đạo lặn nửa dấy lên...
«Hồng-quần thương bước chinh-yên,
«Bóng chim tăm cá đến phen rã rầu...

«Ta còn biết tìm đâu người đẹp,
«Nêu chẳng cang hện vết chim bay...»
Mị-châu sừng-sốt, lệ dầy,
Lựa lời chàng mới giải khuây dịu dàng:
«Rằng trong cõi hoang-mang trần-thế!
«Ai hay đâu số hệ đặt mình,
«Ngờ đâu nay lúc dang-trình,

«Đất bằng ai biết thỉnh-linh phong ba.
«Nên liệu trước, rồi ra phỏng trở,
«Đừng lo chi, nước-nở làm chi!...
Thiết tha vai tựa, má kề:

«Chúc người thẳng bước ngựa về thành-thời.
«Cho trọa đạo tài trai hiển-tử,
«Chỉ thương em vô-võ thâm-khuê.
«Mỏng-manh chút phận nữ-nhi,

«Đường xa, xa quá, khó bề theo chân.
«Vắng hôm, sớm
«nâng khăn xửa túi
«Khổ lòng em thui-
thủi về không!
«Chăn đơn lạnh
«áp cô-phòng,
«Một phương trời,
«vẫn chờ mong một
người.

«Mai đây nếu sò
rời, vật đổi,
«Duyên-ái-ân chìm nổi ba-hình.
«Loạn-ly, bọch-ngộ chẳng danh,
«Nga-mao, em đã dệt thành vũ-...
«Lòng chinh-phụ bên se lòng ngỗng,
«Éo tơ tình sợ lộng heo-may,
«Xin đem rắc suốt đường dài,
«Cho chàng dễ nhận, lạc-loại, vết xe...
«Tim lòng ngỗng, đường về có thấy,
«Ấy hỡi em nơi ấy đã qua..»

Trùng-phùng biết có hẹn giờ,
Con tằm đến tước vương tơ miệt-mài...
Bước cao thấp, trùng-dai lổn-liệt,
Vó bạch-câu mà miệt về đâu?

Trời hôm, bóng chéch ngang đầu,
Ngày xanh ngả bóng ngân đầu còn gì!
Người lặng-lẽ, ngựa phi nước đại,
Bụi hồng bay, tung giải cát vàng...

Xa xôi chín bệ ngọc-đường,
Triệu-Đà trông rồi nam-phương mong chờ...
Nghe tiếng nhạc xa xa, có phải
Con long-câu của thái-tử về?
Ung-dung luyến bước mã-đề,
Kìa như Trọng-hỷ, oai-nghi đường hoàng!

Giải nhung-yên, đèn vàng phủ-phục
«Con ra đi, phút chốc
ba năm...
«Hiển-thần lỗi đạo
tinh thâm,
«Lòng riêng mạn phép
mừng thăm nên công...»



Phụ vương nghe, thoát vùng dưng dấy.
«— Nỗ thần, thưa... con lấy về đây!...»
Lòng kiên một sớm thỏa đây.
Tiếng cười ran pháo, hồ bầy yến-diên.
Cất chén rượu, cao khen Hoàng-tử,
Rằng: «Phen này oai hổ giương danh.
«Qaf-nhân, qaf-vật trời dành,
«Con ơi! quyết tâm Loa-thành trong tay.»
Trời rực rỡ, có bay pháp-phới,
Đà-vinh-quang, mong đời, đã gần.

Ài xoay trục đất chuyển vần,
Biết rằng gây oán, gia-ân làm gì!

(Còn nữa)
NG. ĐAN-TÂM

Từ trận đánh phá Cracovie ở Ba-lan đến trận đại chiến Stalingrad ở Nga

(tiếp theo trang 7)

hoặc 9 chiếc sang đất Anh ném bom xuống nhiều nơi khắp từ Bắc-hải đến đề Ai-nhĩ-lan. Cũng đêm đó, dân chúng Anh mới được ném mũi bom, đạn của phi-cơ Đức lần đầu. Từ trước phi-quân Đức mới đến đánh phá trường bay Croydon và các vùng ngoại ô Luân-đôn. Từ hôm đó trở đi, cứ một vài hôm hoặc luôn mấy hôm, lại có từng đoàn phi-cơ phóng pháo hạng nặng Đức và nhiều phi-cơ khu-trục đi hộ vệ đến chọc thủng hàng rào ngăn phi-cơ của kinh đô Anh.

Đêm 26/10, trên quần cảng Portland một trận không chiến dữ-dội xảy ra, mỗi bên bị thiệt đến 50 phi-cơ.

Từ đầu tháng Septembre 1940 giờ đi, các hàng rào phòng-không của Luân-đôn đã yếu dần, phi-quân Đức có thể bắt đầu đánh phá kinh-thành nước Anh kịch-liệt. Người Anh từ trước vẫn tin phụ rằng cuộc phòng-không của Luân-đôn rất chu-đáo, các phi-cơ địch, khó lòng qua được hàng rào bằng-khí-cầu lơ lửng ở quanh thành đó.

Và nếu có qua được hàng rào đó chẳng thì phi-cơ Đức còn phải giao chiến với phi-cơ khu-trục Anh. Như thế có lợi được vào giữa kinh đô Anh phi-quân địch ắt phải thiệt-hại rất lớn.

Từ 7 Septembre giờ đi ta có thể nói là trận không-chiến trên thành Luân-đôn đã bắt đầu kéo dài mãi đến đầu tháng Novembre mới hết. Trong suốt tám tuần-lẽ, ngày cũng như đêm, dân thành Luân-đôn từ vua đến quan và dân chúng đều ở trong cảnh thâm-khốc vô cùng. Riêng mấy đêm đầu từ 7 đến 10 Septembre, số người chết về nạn ném bom ở Luân-đôn đã hơn 1.000, và đến 2 Novembre thì số người chết về các nạn ném bom đã lên tới 15.000 và số người bị thương độ 20.000. Trận không-chiến ớn lớn lao nhất trên Luân-đôn là vào đêm 15 Septembre 1940. Ngày hôm đó đã có tới 500 phi-cơ Đức vờ các phi-cơ phòng-pháo nặng, nhẹ vừa các phi-cơ chiến-đấu và khu-trục đã chia nhau từng lớp như lớp sóng tràn vào đánh Luân-đôn. Bên Anh cũng có tới từ 5 đến 6 trăm phi-cơ bay lên nghênh địch và trên không trường thành Luân-đôn — vùi vào bom tới chỉ soi sáng bằng những vụ hỏa tai lớn do bom này lửa châm lên — đã xảy ra một trận không-chiến chưa từng thấy có sự ra lịch-sử phi-quân. Tin Anh báo có 185 phi-cơ Đức bị hạ trong ngày hôm đó, thông-cáo Đức cũng nói có 125 phi-cơ Anh bị hủy và hạ, tính tất cả hai bên thiệt tới 310 phi-cơ trong một ngày. Ngày hôm sau, tổng-trưởng không-quân Đức, Thống-chế Göring,

cưỡi một chiếc phi-cơ bay sang Luân-đôn để tự mắt mình nhận xét và ngắm một cách thỏa thích những cuộc tàn phá ghê gớm do phi-quân Đức đã cõng chất lên trên kinh đô Anh-cat-ler.

Chính trong lúc này, hoàng-cung của Anh hoàng, lâu đài Buckingham, đã bị trúng bom sập mất một góc (đầu Septembre), Hạ nghị viện Anh và nhiều nhà thờ cổ trong thành Luân-đôn là những kỷ công kiến trúc của loài người đã bị phá hủy.

Từ 16 Septembre 1940, các cuộc đánh phá ban ngày dần dần bớt đi nhường chỗ cho các cuộc ném bom về đêm. Đức đã dùng cả thứ phi-cơ khu-trục Messerschmitt 109 cho mang bom và thứ phi-cơ phóng-pháo Heinkel 118 để đánh lại bộ nhào nhưng từ nào cũng không thể có kết quả lớn như kiểu phi-cơ Junker 87 từ Stukas đã nói kỷ trong số báo trước.

Sau một thời-kỳ tàn phá kéo dài suốt gần hai tháng giờ, đến 2 Novembre, là đêm thứ nhất trong thành Luân-đôn không có báo động.

Từ Novembre giờ đi, phi-quân Đức dần dần, bớt công-kích kinh-thành Luân-đôn và chú trọng vào các thị-trấn kỹ-nghệ của Anh. Ngày 11 Nov. lần đầu người ta thấy phi-cơ Ý đi với các phi-cơ Đức sang đánh Anh để bảo thủ việc phi-quân Anh đánh phá Turin và miền Bắc nước Ý.

Đến 14 Novembre, thì trên Coventry ở quận Midland là nơi trung tâm điểm chế tạo phi-cơ Anh bị phi-quân Ý đến đánh một cách bất ngờ. Đêm hôm đó tất cả có 500 chiếc phi-cơ phóng-pháo Đức chia làm nhiều lớp để tấn công tiếp tục nhau đánh phá Coventry rất kịch-liệt suốt trong mấy giờ. Trước hết phi-quân Đức ném nhiều bom nẩy lửa nhóm lên nhiều đám cháy lớn trong thành-phố để soi đường cho các đoàn phi-cơ theo sau có thể theo ánh lửa sáng mà ném những quả bom 500 cân xuống. Về vụ ném bom này, kỹ-nghệ chế tạo phi-cơ Anh đã bị thiệt hại rất lớn, đến mấy tháng sau mới vãn hồi được. Cuộc đánh phá Coventry người ta cho là một cuộc ném bom ghê gớm nhất, trong các thị-trấn Anh không thị-trấn nào thiệt hại bằng. Vì phi-quân Đức do nhiều phía bay tới và bay ở nhiều tầng cao khác nhau nên súng cao xạ khó lòng bắn trúng và các phi-cơ khu-trục Anh cũng không thể ngăn cản được.

Sau trận Coventry, phi-quân Đức còn dùng chiến lược đó để đánh phá các thị-trấn kỹ-nghệ khác như Birmingham, Bristol, Southampton.

Chính vào hồi này một phi-công Anh trung-tá không-quân Wleek, người đã thắng phi-quân Đức hơn 50 trận, đã bị thiệt mạng trong một cuộc không-chiến.

Bước sang Décembre, các cuộc công-phá thưa dần nhưng ngày 9 Décembre, Luân đôn còn bị 700 phi-cơ Đức lần lượt thay phiên nhau đánh phá và ném tới 300 tấn bom trong một đêm. Trong hai ngày 21 và 22 Décembre, Liverpool và Manchester bị ném bom rất dữ dội. Đến đây vừa kết liễu mùa tấn công 1940, đáp lại các cuộc đánh phá kịch-liệt trên đất Anh, phi-quân Anh cũng nhiều lần bay sang Đức đánh phá Bá-linh cũng các thị-trấn kỹ-nghệ miền sông Rhin và miền Hambourg để trả thù lại.

Bước sang mùa hè 1941 vì Đức đánh Nga nên phải đem một số lớn phi-công sang mặt trận phía đông. Vì thế, từ năm ngoái đến nay Anh mới thành khối các vụ ném bom ghê gớm và phi-quân Anh mới có thể lần lượt đến đánh phá các thị trấn kỹ nghệ Đức như Lubbeck Rostock, Cologne, Brème một ngày một thêm dữ dội hơn. Phi-quân Đức vẫn đáp lại bằng các cuộc đánh phá các nơi trung tâm đêm kỹ nghệ Anh.

Người ta đoán đến 1943 là hồi Anh Mỹ sẽ chế tạo được thêm nhiều phi-cơ hơn mới sẽ có những trận ném bom và không chiến vô cùng dữ dội trên đất Đức và trên đất Âu-châu.

Nhưng đầu sao ta cũng nên biết phi-quân chỉ giúp quân đội trong việc tàn phá bên địch để gây sự khùng hổ trong dân chúng địch quốc chứ một mình phi-quân không thể nào đem lại sự toàn thắng cho một nước.

Các cuộc không-chiến trên đất Nga

Từ 22 Jun 1941, chiến-tranh đã lan tới đất Nga. Từ đó trở đi, ta mới được thấy những trận đánh cực lớn lao kịch liệt cả về lục và phi-quân. Ngay từ hôm mới khai-chiến người ta đã thấy phi-quân Đức dùng hàng nghìn phi-cơ đi đánh các cơ-quan quân-sự, các nơi tập-trung quân đội và chiến sự của Nga. Ta nên nhận rằng ở đất Nga, phi-quân Đức chỉ dùng về việc trợ lực cho lục-quân và các bộ đội thiết-giáp để phá phòng tuyến bên địch. Trong các trận ở Bialystok, Minsk và các trận công-phá phòng-tuyến Staline, phi-quân Đức đã cùng với các đội thiết-giáp chiếm công đầu. Rất ít khi ta thấy phi-quân Đức hành-dộng một mình như trong cuộc tấn công bằng phi-cơ sang Anh, trừ những lúc phi-Đức đi ném bom xuống Leningrad, Mạc-tư-khoa, Gorki và các thị-trấn, các đường giao-thông ở phía sau hàng-trận bên địch. Nhưng đầu sao, các cuộc ném bom ở Nga vẫn chưa kịch liệt bằng các vụ đánh phá trên đất Anh hồi nửa năm 1940 về sau.

Đến khi cuộc tấn-công mùa hè năm nay bắt đầu ở mặt trận phía Đông, Đức vẫn dùng rất nhiều phi-quân. Trong các trận ở bán-đảo Kertch, ở quân-cảng Sébastopol, ở Kharkov, ở khuynh sông Don, ở Caucas và sau cùng ở Stalingrad, ta vẫn thấy phi-quân Đức giữ địa vị rất trọng yếu và luôn luôn phụ-lực với lục-quân. Cả về phía quân Nga cũng đã dùng đến phi-quân rất nhiều. Có khi cả hai bên dùng phi-quân để thay pháo-binh đánh phá hàng trận và các pháo-dai trước khi cho lục-quân công kích. Nhất là trong trận đại-chiến ở Stalingrad hiện đang còn dở, phi-quân Đức càng hoạt động dữ. Theo các tin vô-tuyến-diễn hàng ngày thì mỗi ngày có tới ba ngàn phi-cơ và 60 sư đoàn bộ-binh Đức đánh vào thị-trấn thép và cái « khóa » trên sông Volga - Về trận Sébastopol, người ta tính ra số bom đạn bắn xuống quân-cảng Nga ở bán-đảo Crimée, trong hơn 20 ngày có tới hơn 1 triệu tấn. Còn ở Stalingrad thì các cuộc đánh phá bằng phi-cơ bay từng lớp tiếp tục nhau còn kịch liệt và thiệt hại hơn cả những trận ném bom dữ dội nhất ở Anh (Coventry và Luân-đôn).

Miền này, trong thành Stalingrad, một thành-phố rất lớn kéo dài trên 40 cây số dọc bờ sông Volga, không còn mấy nhà đứng vững nữa. Dưới trận mưa bom, đạn của phi-cơ và đại-bác, Stalingrad chỉ còn là những đống gạch ngói nát, giữa đó có những pháo đài ngầm của quân Nga hiện ra khi quân Đức tiến đến.

Ta có thể nói là ở mặt trận phía Đông cả Đức và Nga đã dùng rất nhiều phi-cơ và cả hai bên đều có một số phi-cơ khá lớn.

Trong cuộc chiến tranh Nga-Đức vì khoảng rộng mênh mông của mặt trận, nên phi-cơ đã thành thứ chiến-cụ rất cần, đó vừa là thứ giới để công kích, để đánh phá bên địch, lại vừa là những thứ xe vận tải khi giới, lương thực từ phía sau ra các mặt trận. Ta phải đợi ít lâu nữa hoặc khi chiến tranh kết liễu mới có thể nói rõ về những trận không-chiến lớn lao và công dụng của phi-quân tại mặt trận phía Đông.

Một mình phi-quân không thể đem lại sự toàn thắng được nhưng ta nên biết rằng đó là thứ chiến-cụ rất cần và rất đặc lực để giúp cho nước nào muốn giữ phần thắng lợi sau cùng.

HỒNG-LAM

ĐÃ CÓ BẢN :

Chuyện vô lý

phiếm luận

của Lăng Nhân Phụng tất Đắc
lựa của Nguyễn Giang Giá 1920

Nhà xuất bản « MÔI » 57 Phúc-Kiến Hanoi



Đồng Cặp

day chồng

Hồng-Phong viết theo lời của giáo Nguyễn-thị-Nh. kể lại
Chuyện thật một thiếu nữ làm lễ kết hôn với anh chồng dốt
nát mà sau cảm hóa khôn lường khiến chồng làm nên danh phận)
(Tiếp theo)

« Sự ở nhà đại-khái thế đấy, cho nên lần này mà chỉ gửi được cho con ba trăm và thú « thật từ sau hết phương lộ chạy; dù má thương yêu hai con đến thế nào đi nữa, bây giờ cũng chẳng tìm đâu ra tiền, vay mượn cũng « chẳng có ai cho.

« Má tưởng vợ chồng nên thu xếp mà về thì « hơn. Không thiếu gì nhà giàu ở Lục-lĩnh đã « phải gọi con ở bên tây bỏ học trở về, vì lẽ « kiếm tiền cấp dưỡng không nổi. Chồng con « không có số-mệnh đó đạt ông kia ông nọ thì « thôi, đành về bên này tìm việc xỉ xằng gì để « mà làm ; chứ ở bên ấy, má không thể gửi « tiền cho nữa, thì hai « vợ chồng làm sao « mà sống ?

« Nếu chịu về thì « đành giấy thếp ngay « cho má biết, má « đành phải thú thật « với ba con, có vay « mượn đủ hai xuất « mền tàu, gửi sang « cho má về.

« Ván... Ván...

Khiên-mộc xem thư đến dần, giục mình tái mặt đến đỏ. Thất vọng tràn ngập cả tâm não chàng.

Đối diện Minh-cầm ngồi khóc âm-ỷ.

Chết chưa ! Bây giờ làm thế nào ? Về mà ở dang thì không lẽ vào mặt về ; nhưng có ở lại đến lúc kết quả thành công, thì lấy cách gì mà sống ?

Cái đầu hồi ấy, chắc hẳn đang nhào lộn trong phèo trong trí nghĩ của hai vợ chồng.

Nàng ngẫm nghĩ lên hồi chớ, có vẻ trông rất thương hại :

— Minh nghĩ thế nào ?

— Tôi nghĩ chỉ nên tự-tử phút đi là xong ! ..Chàng thở dài và đáp. Đồ dang thế này mà bỏ về, té ra phải công toi có gắng học hành và phụ cả lòng mình, mong ước gây dựng... Rồi lấy mặt mũi nào đối với ông cụ...

— Phải làm tới cũng vậy nghĩ như mình. Nhất là, nghe lời trong thư bà-cụ, tính đề thú thật và xin tiền ông cụ cho vợ chồng mình về thật tới không muốn. Và lại, chắc gì ngày nay ông đã có lượng khoan thứ mình, hết giận tôi; hay là chỉ tỏ đánh thức trí nhớ năm xưa thôi đấy, để cho khinh ghét vợ chồng mình thêm !

— Bởi vậy, tôi quyết

ở lại học cho đến thành danh hẳn-bỏi mới nói chuyện về được, mình à ! Khiên-mộc tự vò ngực nói, tỏ ý quả quyết.

— Việc học của mình có tính cho sát ngày tháng, thì còn độ bao nhiêu nữa, gọi được là xong ?

— Chỉ độ tám chín tháng nữa thôi.

— Vợ chồng chết sống có nhau, mình đã quyết ở đến bao giờ, tôi cũng theo mình đến lúc ấy, nhưng khổ nỗi vấn-đề sinh-hoạt, chúng ta phải tìm cách giải quyết thế nào ?

— Ấy, bao nhiêu sự khó đến quy-tự ở đây cả.

Nàng ngẫm-ngẫm một lát, như bật ra một ý kiến gì hay ở trong trí, liền vỗ vai chồng và hỏi :

— Minh thường nói Cốt-y vẫn sợ bụng yếu mình hiền-lành, chăm học và hơi có tài ?

Tóm tắt những kỳ trước

Nhờ có tài ip bực, Khiên-mộc — một tên điểm danh dưới nà — lấy được Minh-cầm, con gái một nhà triệu - phú. Khiên-mộc bị Đuà-hùng-Tin — một giang-hồ cường đạo — bắt đem ra chôn ở Phú-quốc. Khiên-mộc gian lao khổ cực, Minh-cầm vượt bị tên chồng đem về khuynh khinh. Khiên-mộc tu thân, phấn đấu, lấy sự học để tẩy lỗi xưa.

Sau khi đó Tô-tai bị phản thù nhất, Lam-khê-Mộc vượt biển bằng cách « đi heo », sang du học bên Pháp. Sau khi kỳ - thạc con cho mẹ, Minh-cầm đi tập trường Pháp để chăm nom và đốc thúc chồng học

— Calinh thế! Chàng đáp. Có lần ông đã từng tới đến hai nghìn quan tiền sách, mình không nhớ ư?

— Nếu thế, thì mình đánh bạo kêu gọi tẩm lòng hiếu nghĩa liên tài của người ấy thử xem. May ra mình tìm được phương-pháp học với mấy trăm nữa. Còn tôi, tôi sẽ tìm việc làm để tự mưu sinh được, không lo.

Chàng bỗng tươi tỉnh:

— Ôi! Cái ý kiến của mình thế mà hay đấy... Tôi bài-phục bị Gia-cát nhà tôi... Để tôi đi tức khắc, mình nghe.

Dứt lời, chàng đi mất ngay.

XIII

125 nghìn quan, món quà cứu-tính ông nhạc

Chàng đi thẳng một mạch đến nhà báo « Ami du Peuple », một cơ-quan thuộc về phe hữu, chính ông Coty làm chủ-nhiệm.

Ông này — có tiếng là vua nước hoa, vì đã chỉ-lệnh ra các thứ hương-du hương-thủy, hiệu là Coty, nổi danh khắp thế-giới — vốn người, đảo Corse, lúc mới đến Paris, làm một thầy thư-ký xoang ở một xưởng công-nghệ, lương tháng dăm sáu trăm quan. Sau đó một thế nào, nghĩ ra được một phương-pháp cắt nước hoa thơm ngát, đặc biệt, rồi xoay được ít vốn đặng ra làm riêng; lại khéo đặt cái hiệu là Coty nghe hay hay, dễ nhớ, từ đó càng ngày càng nổi lên.

Không đầy mười năm, nghiêm-nhiệm làm chủ một nhà máy nước hoa rất to, xây dựng nên cơ-nghiệp đồ-sộ có đến một hai trăm triệu. Nước hoa Coty cạnh-tranh và được hoan-ngênh dữ quá, đánh át cả những hàng thượng-phẩm bên Mỹ; đến nỗi một nhà xuất-sản Mỹ phải chịu trả cho ông Coty mười triệu đô-la, chỉ mua cái quyền-lợi được dán nhãn-hiệu Coty ngoài ve, còn nước hoa bên trong thì của họ cắt lấy. Mỗi ngày nào chỉ là thấy ký hăng buôn, bây giờ có lâu-dài ở Paris, có biệt thự ở Corse, có nhà nghỉ mát lông-lẫy ở Nice, sung-sướng như bậc đế-vương.

Sau khi làm nên ức triệu rưỡi, ông Coty lại chán nghề nước hoa, ham thích làm báo viết văn, hoạt động chính-trị. Tung ra hàng triệu để mua to nhất báo này, hàng triệu để mở thêm tuần-sau kia; tha hồ phóng tài hóa thụ nhân tâm, kết giao với những người có tên tuổi trong văn-dân chính-giới.

Thì ra đời nào xứ nào cũng có hạng giàu rung mớ như thế: cứ tưởng mình có tiền, có

hiều tiền, tức thì trở nên một nhà viết văn làm báo ngay được, chả cần phải có điều-kiện gì khác hơn. Có biết đâu cái nghề này, không phải chỉ có tiền mà đủ nắm chắc thành công chỉ-huy như ý.

Ngoài ra từ « Ami du Peuple » xuất-bản hàng ngày, chính ông Coty chủ-rương, viết bài ký tên luôn luôn, còn một tờ hàng ngày khác và hai tờ tuần-báo nữa, cũng là của ông, hoặc xuất vốn kinh-doanh, hoặc có quyền xem xét. Nhưng chẳng báo nào được thiên hạ hoan-ngênh. Phải biết người đời khó tính và rất xành: nước hoa Coty ai cũng thích dùng, nhưng bài văn tờ báo Coty thì người ta không muốn đọc.

Báo ông làm, văn ông viết, thật không có



hương vị tiếng tăm cho bằng nước hoa ông chế-lạo mặc dầu, ông vẫn cố sức theo đuổi. Báo với hồ, chẳng được lãi xu nào thì chớ, mỗi năm lại phải bỏ thêm vào hàng chục triệu để bù đắp, nuôi sống nó. Thành ra chỉ vì thích nghề làm văn viết báo, mà ông phải tốn hao dân-mòn những con số triệu đã do nước hoa đem lại. Đến nỗi ông qua đời, hình như sản-nghiệp không còn gì, cho nên có người đã bảo ông hy-sinh và tuyệt-nghiệp vì nghề làm báo.

Tuy vậy, sinh-bình ông có một tí cách đáng khen đáng quý, là có độ lượng hào hiệp đối với những người hiền học. Chắc ông tự

nghĩ mình thuở nhỏ đã nhờ thời không được học nhiều, bây giờ trời cho giàu có, mình nên giúp đỡ cho bạn hậu tiến, cho học trò nghèo, kéo họ phải vì thiếu-thốn mà học hành đở dang, tội-nghiệp.

Ông hết lòng cứu trợ và khuyến khích bạn trẻ hiếu học. Một người hàn-sĩ đã đến gõ cửa nhà ông, không khi nào đi ra về trong túi không có một số tiền ít nhiều và bên tai không in những lời yên ủi, bửa-ben. Thật, ông không phải là nhà giàu keo bần, ích kỷ như người ta. Nghe nói trường nào có một người học trò chăm chỉ, có tài, bao giờ ông cũng để ý, gọi đến tận nhà, tặng cho sách vở để khuyến khích; nếu là con nhà nghèo thì ông sẵn sàng giúp đỡ cho được học đến nơi, đến chốn.

Tức như năm trước, nghe chuyện một nhà giáo-sư ở trường Cao-dẳng khoa-học, khoe mình có một học sinh da vàng thông minh chăm chỉ lạ thường, cách tuần-lễ sau, ông mời đến nhà chơi và tặng cho sách vở đáng giá ba nghìn quan.

Người học-sinh da vàng ấy chính là Kiền-mạc.

Từ đây thanh quen, thỉnh thoảng chàng đi lại thăm ông, coi ông như bậc an-nhân trường-giáo. Có lần, chàng ngờ ý mai sau học xong về xứ, cũng muốn kinh-doanh công-nghệ nước hoa, vì trong xứ có nhiều thứ hoa dùng được, như hoa bưởi, hoa ngọc-lan chẳng hạn. Ông nghe rồi vui vẻ khuyến bảo:

— Anh cố học cho thành tài đi. Sự học là chìa khóa bách-hợp, mở cửa sự-nghiệp nào chả được!

(Còn nữa)
HỒNG-PHONG



SAVON DENTIFRICE
EXTRA-Doux - DE GOUT FRANÇAIS
AGENTS (Éts. TU SON - Phanrang
GÉNÉRAUX (Éts. RISON - 146 Espagne Saigon
Cần người làm Tổng phát hành savon KOL ở
Bắc-kỳ, xin do Dépôt général KOL pour l'Indo-
chine 323, Marias Cholon.

NHỮNG TÁC PHẨM CỦA LÊ-VĂN-TRƯỜNG

KỂ ĐẾN SAU 1350
HAI NGƯỜI BẠN 1, 20
NHỮNG KẺ CỎ LÔNG. ... 1, 20
ĐẦU BẠC ĐẦU XANH. ... 1, 00
HAI TÂM HỒN (sắp có bản)
(Mua sách từ 5000 trở lên, có quà biếu)
MANDAT GỬI CHO:
Nhà xuất-bản Đời-Mới 62 Takou — Hanoi

ĐÃ CÓ BẢN:

Văn lang dung sĩ

I và II
truyện đã xuất của Ban Quảng mỗi cuốn 0550

ĐÃ CÓ BẢN:

Hai giờ đêm nay

truyện trình-tham của BHP — Giá 0550
Mua một cuốn gửi thêm 0532 cước, không
bản hình-hoà giao ngân

HÀN - THUYỀN 71 TIỀN TSIN — HANOI

GIÁ MUA BÁO

	Một năm	6 tháng	3 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ, A-lao	1600	5525	2675
Nam-kỳ, Cao-mên	12,00	8,25	3,25
Ngoại quốc và Công sứ	24,00	12,00	6,00

Mua báo phải trả tiền trước

Mandat xin đi:

TRUNG-LẮC CHỦ-NHỆT HANOI

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC:

Điều - Nguyễn

- 1) Thuốc đau dạ dày Điều - Nguyễn
- 2) Thuốc ho gà. . . Điều - Nguyễn
- 3) Thuốc ho ỉa. . . Điều - Nguyễn
- 4) Thuốc bổ thận. . . Điều - Nguyễn
- 5) Thuốc bổ huyết. . . Điều - Nguyễn
- 6) Thuốc cam lý. . . Điều - Nguyễn
- 7) Thuốc cam sả. . . Điều - Nguyễn

Tổng - cục : 125 Hàng Bông Hanoi

Đại-lý Đứ: thăng, Mai-Hàh, Nam-tiến: Saigon
Nam-cường: Mytho, Vinh-hung Vientiane

Edition hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van "A"

Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van

36, Boulevard Napoléon — Hanoi

Tirage 16.000

Certifié exact l'insertion

L'ADMINISTRATEUR GÉNÉRAL: NG. ĐOÀN-VƯƠNG

Vương